

Bài giảng 10
Việt Nam đã sẵn sàng để tận dụng
trọn vẹn cơ hội từ (C)TPP?



Vũ Thành Tự Anh
Trưởng Chính sách công và Quản lý Fulbright
30/03/2018

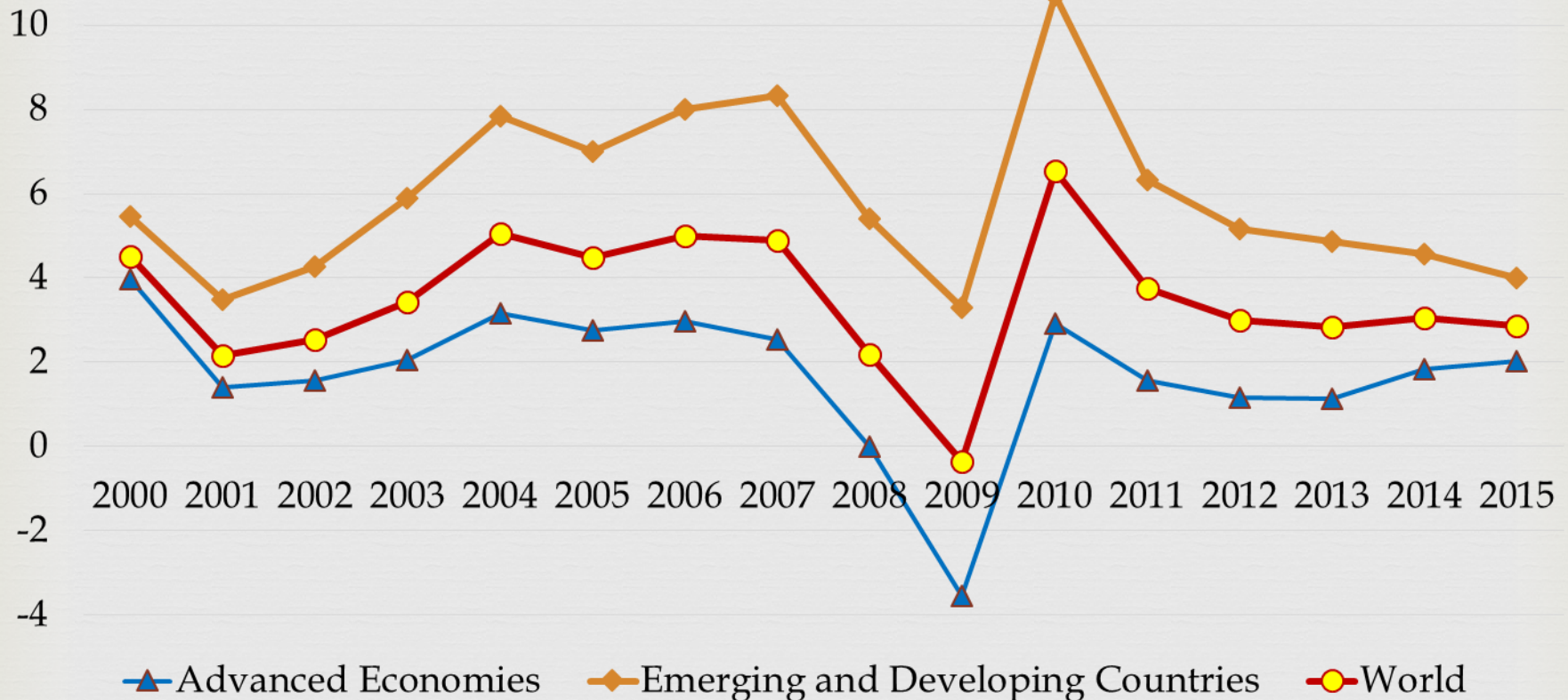
Nội dung trình bày



- ❧ Tình trạng “bình thường mới” trên toàn cầu và khu vực
- ❧ Làn sóng hội nhập mới của Việt Nam
- ❧ Hành trang khi hội nhập
- ❧ Việt Nam và TPP
 - ❧ Cơ hội và thách thức
 - ❧ Quan hệ đầu tư và thương mại với khối TPP
 - ❧ Đánh giá định lượng về tác động của TPP
- ❧ Tình huống điển hình: Ngành dệt may
 - ❧ Cơ hội: xuất khẩu và nâng cấp chuỗi giá trị
 - ❧ Thách thức: Quy tắc xuất xứ
 - ❧ Ai sẽ hưởng lợi? Tác động phân phối khi gia nhập TPP

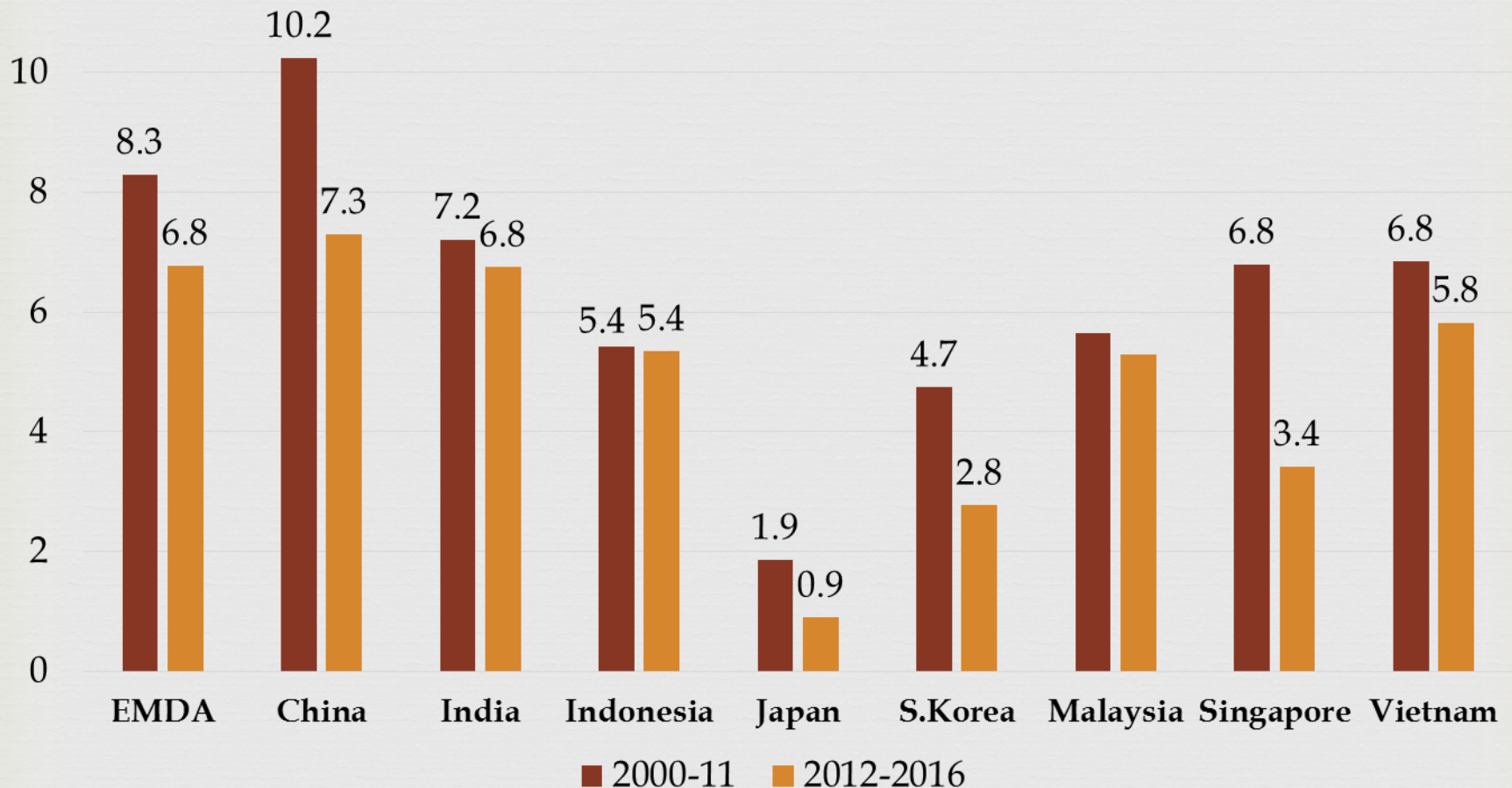
“Bình thường mới” trong nền kinh tế toàn cầu

GDP Growth (%)



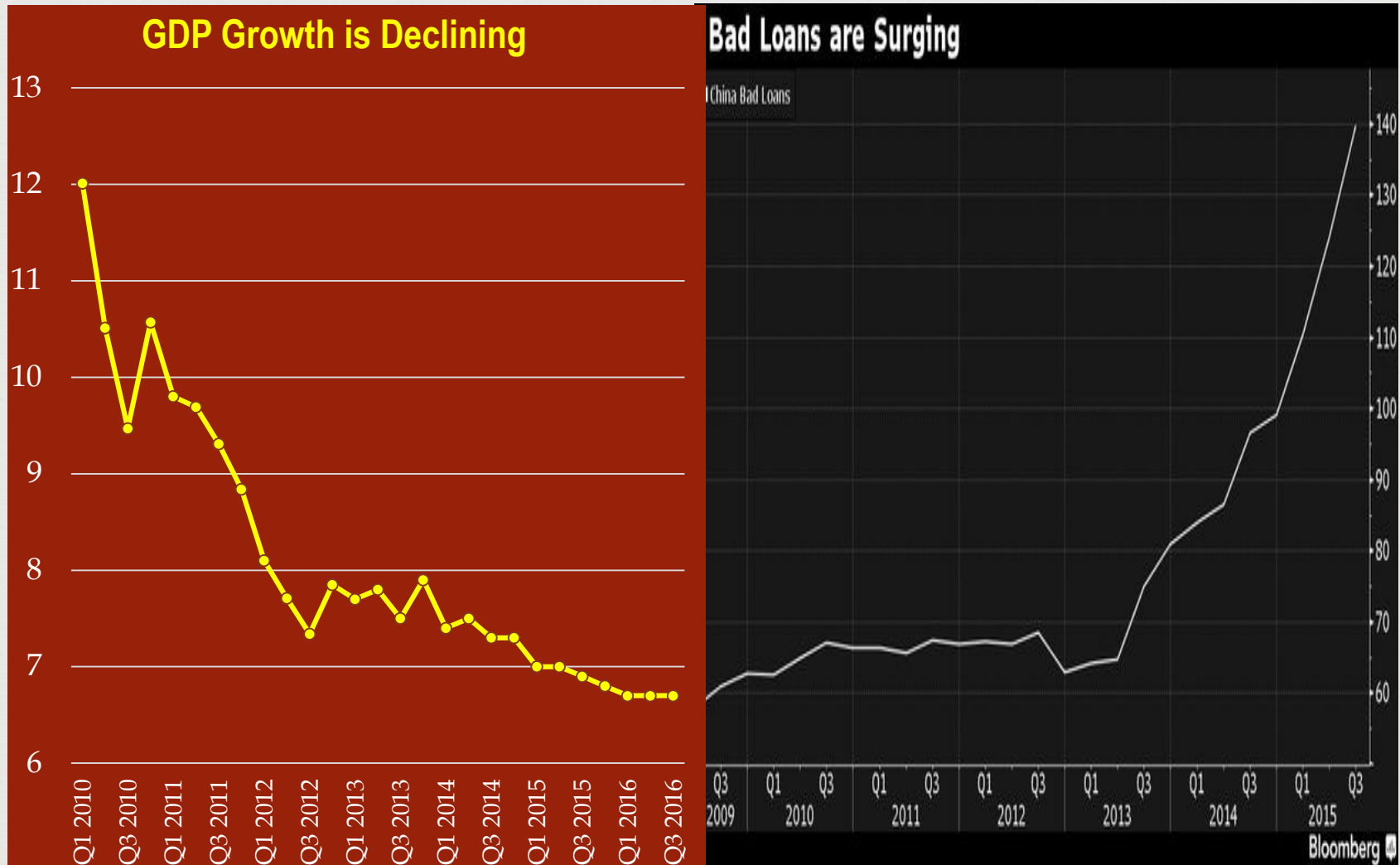
Source: The International Monetary Fund

“Bình thường mới” ở châu Á

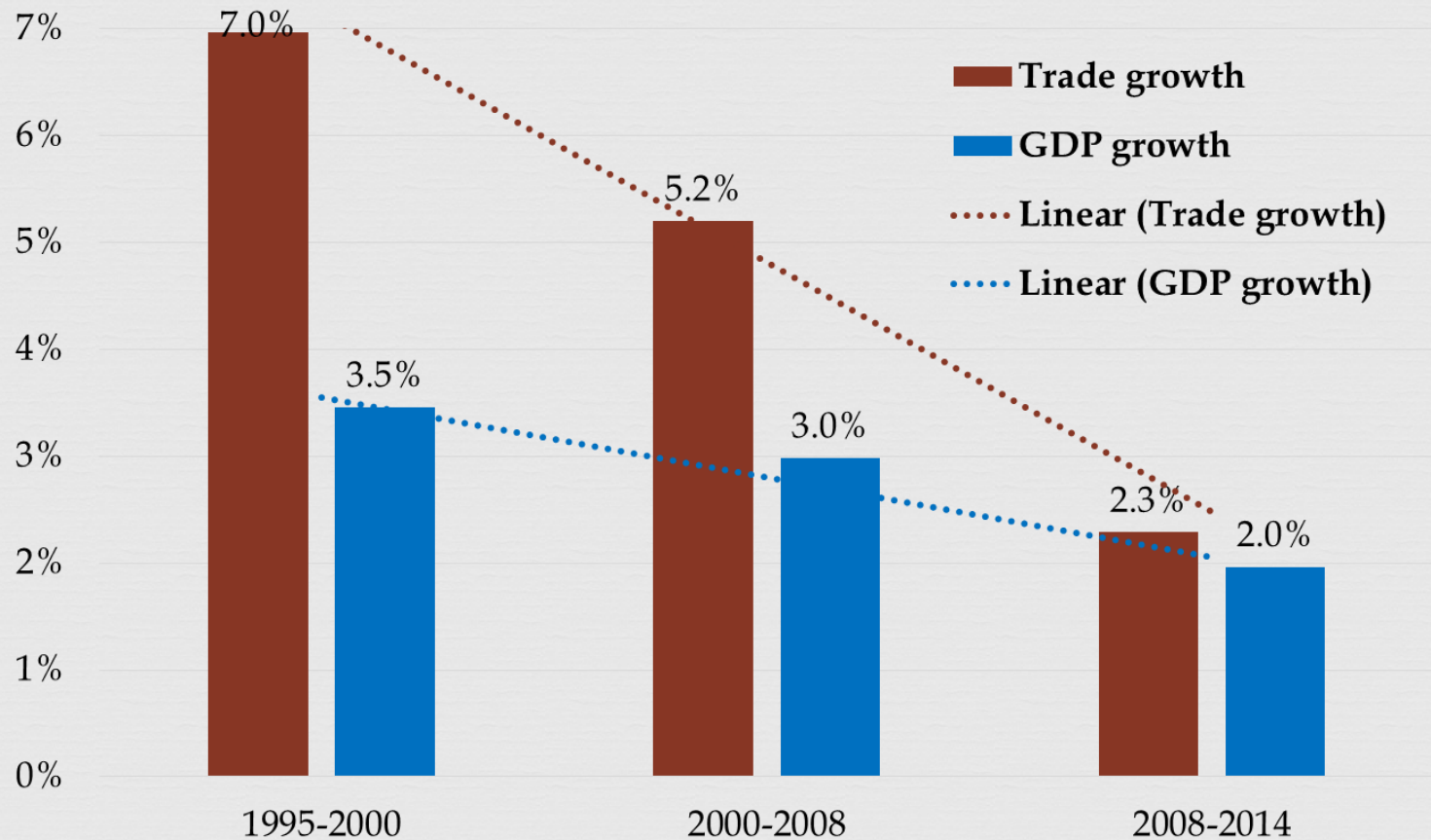


Source: The International Monetary Fund

Rủi ro tiềm ẩn trong nền kinh tế Trung Quốc

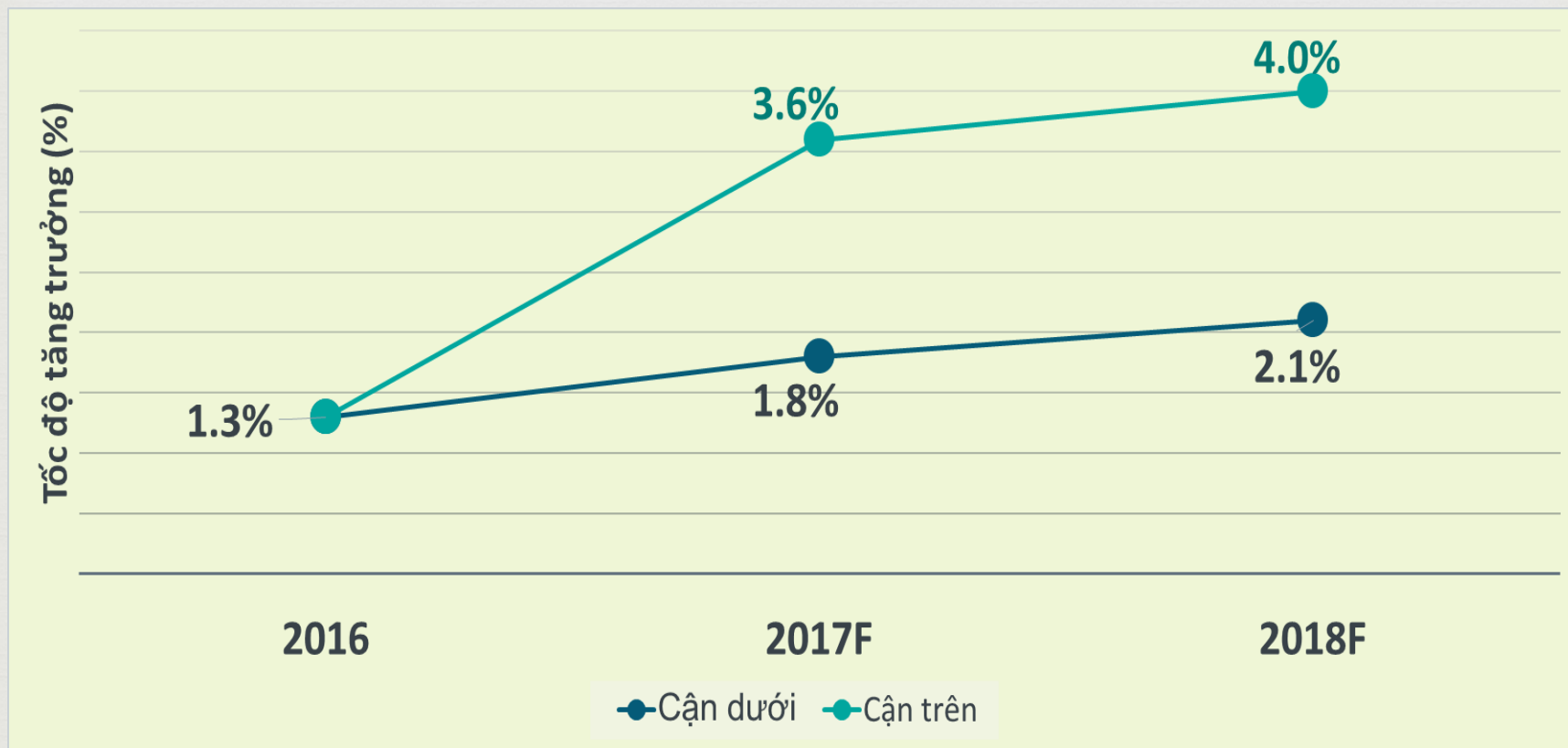


Suy giảm tăng trưởng GDP và thương mại toàn cầu



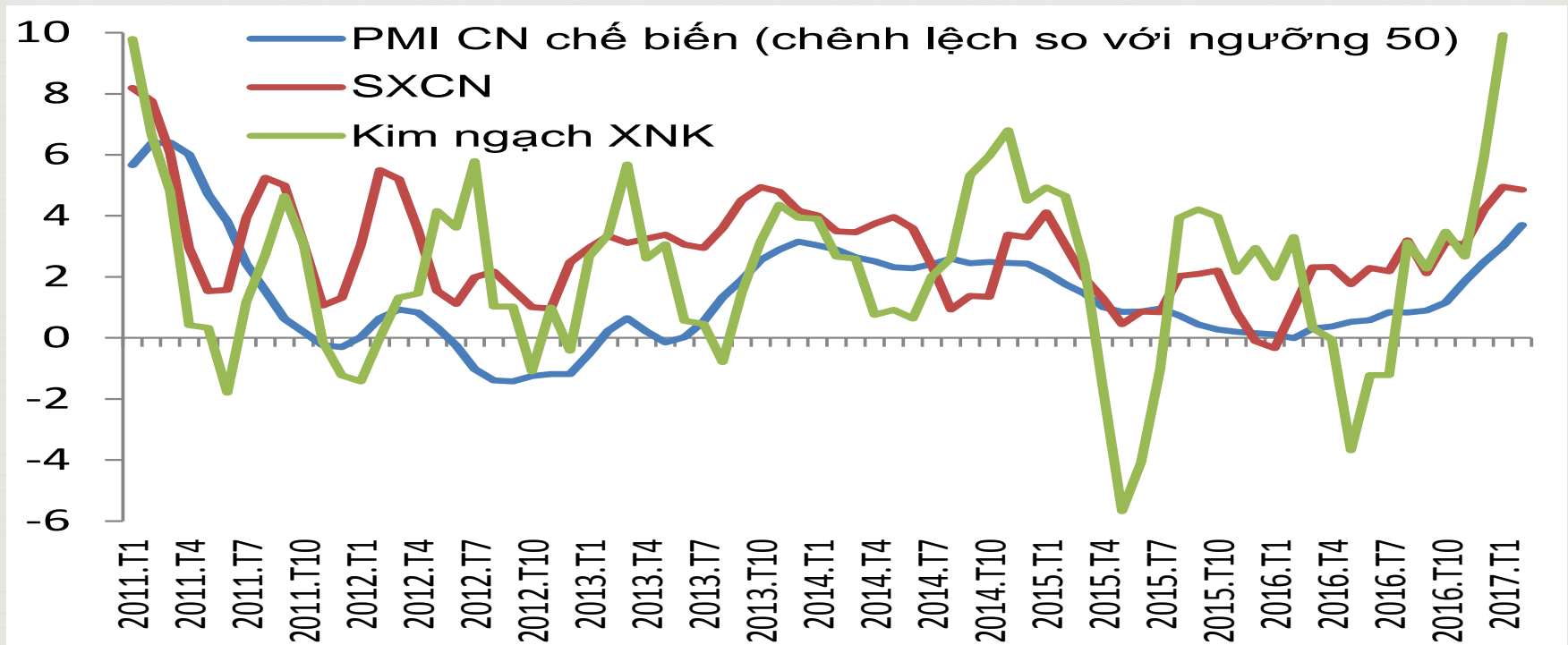
Source: The International Monetary Fund

Nhưng có triển vọng tăng trưởng trở lại



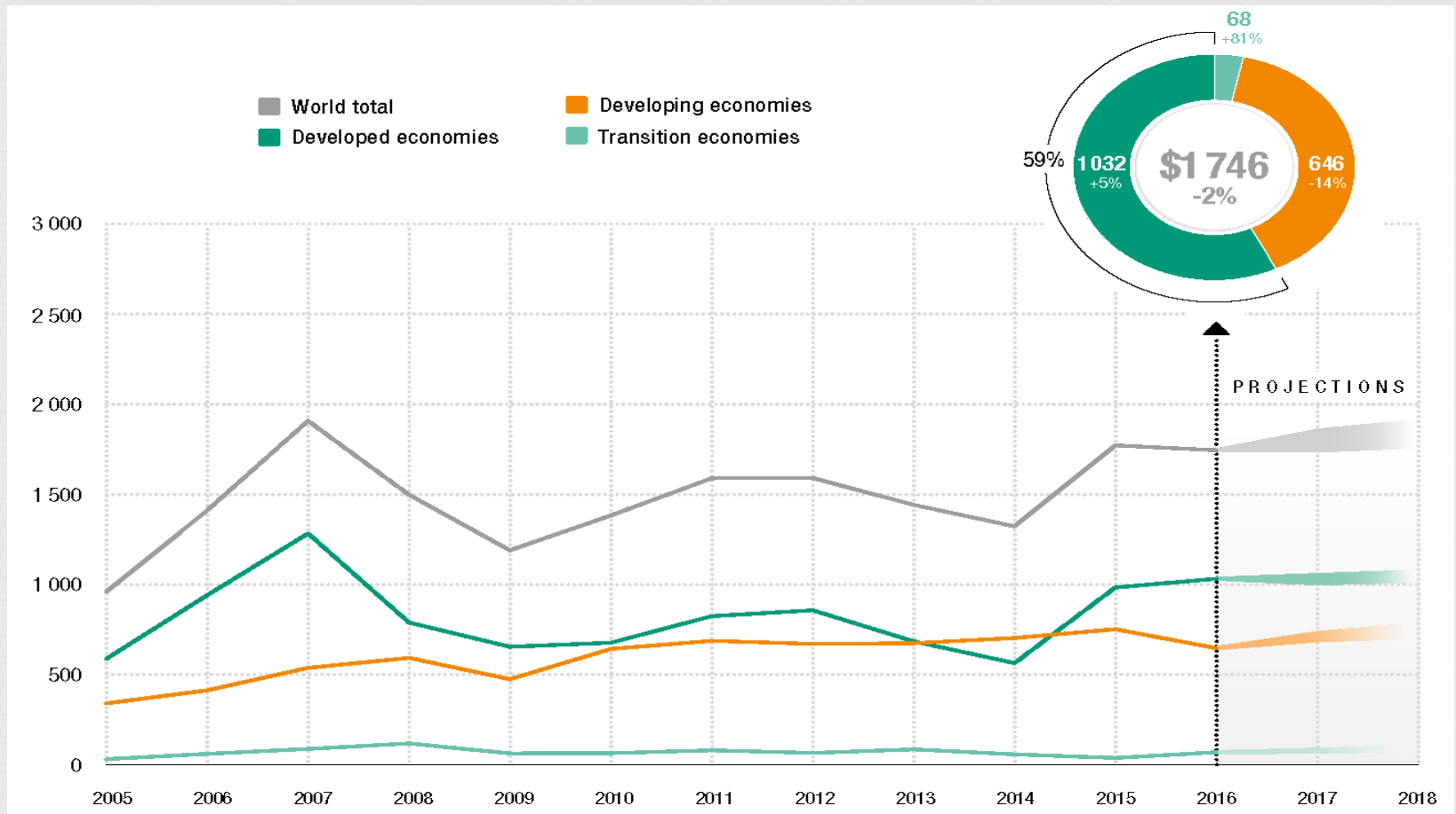
Nguồn: The WTO

Sản xuất công nghiệp và thương mại cải thiện rõ rệt từ giữa 2016



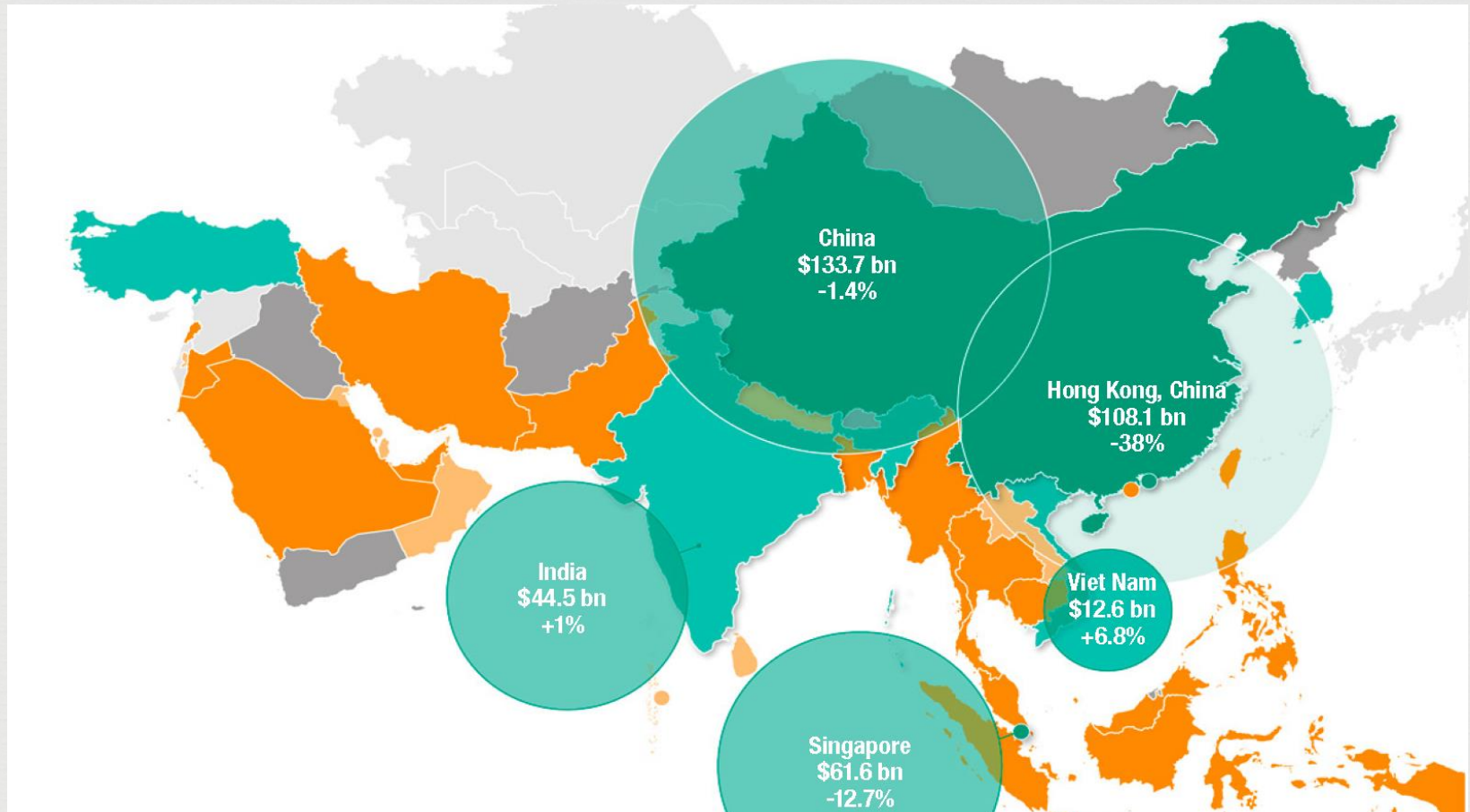
Nguồn: IMF, World Economic Outlook,
T4/2017

FDI 2017: “lạc quan cẩn trọng,” dự báo tăng 5% sv. 2016



Nguồn: UNTAD, Báo cáo đầu tư thế giới 2017

Dòng FDI đến châu Á (2016): Việt Nam!



Nguồn: UNTAD, Báo cáo đầu tư thế giới 2017.

Điểm đến đầu tư hấp dẫn của MNCs (2017-19)

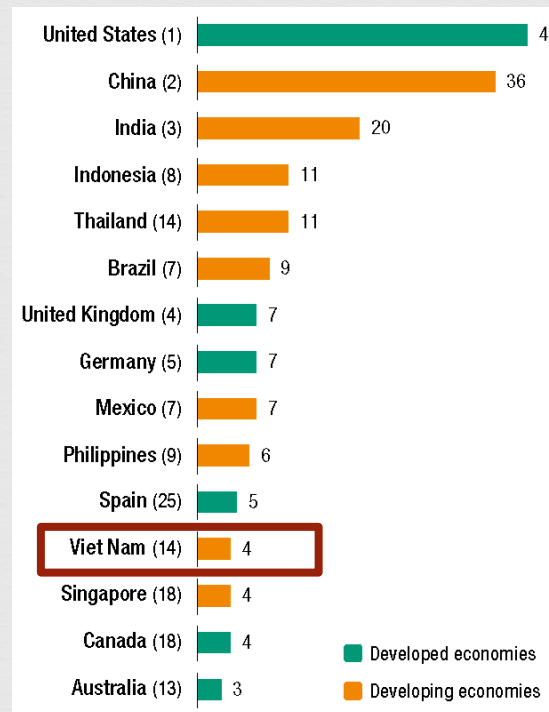


Nhân tố thúc đẩy FDI

- » Cải thiện tăng trưởng kinh tế (đặc biệt là châu Á và Hoa Kỳ)
- » Giá dầu, kim loại và nông sản tăng
- » Tăng cầu đầu tư
- » Cải thiện lợi nhuận của các tập đoàn đa quốc gia (MNEs)

Yếu tố cản trở FDI

- » Tăng lãi suất
- » Rủi ro địa chính trị
- » Nợ công cao ở các nền kinh tế mới nổi
- » Biến động tỷ giá



Xếp hạng dựa theo tỷ lệ phần trăm trả lời của lãnh đạo MNCs

(Số trong ngoặc đơn là bậc xếp hạng năm 2016)

Nguồn: UNTAD, Báo cáo đầu tư thế giới 2017

Triển vọng tăng trưởng toàn cầu khả quan

	2015	2016	2017	2018
Thế giới	3.4	3.2	3.5	3.6
Các nước đã phát triển	2.1	1.7	2.0	1.9
Hoa Kỳ	2.6	1.6	2.1	2.1
Khu vực EU	2.0	1.8	1.9	1.7
Châu Á (đang phát triển và mới nổi)	6.8	6.4	6.5	6.5
Trung Quốc	6.9	6.7	6.7	6.4
Ấn Độ	7.9	7.1	7.2	7.7
ASEAN-5	4.8	4.9	5.1	5.2
Khối lượng thương mại toàn cầu	2.7	2.3	4.0	3.9
Giá hàng hóa cơ bản (USD)				
Dầu	-47.2	-15.7	21.2	-0.1
Giá phi năng lượng	-17.4	-1.5	5.4	-1.4
Giá tiêu dùng				
Các nước đã phát triển	0.3	0.8	1.9	1.8
Các nước đang phát triển và mới nổi	4.7	4.3	4.5	4.6
Lãi suất cho vay USD (6 tháng)	0.5	1.1	1.6	2.2

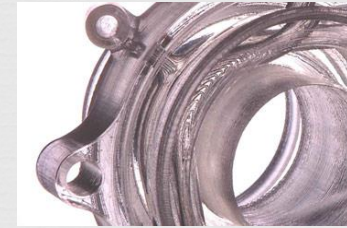
Triển vọng các nền kinh tế mới nổi và đang phát triển ở Châu Á

	GDP			CPI			Cán cân vãng lai		
	2016	2017	2018	2016	2017	2018	2016	2017	2018
China	6.7	6.6	6.2	2.0	2.4	2.3	1.8	1.3	1.2
India	6.8	7.2	7.7	4.9	4.8	5.1	-0.9	-1.5	-1.5
ASEAN-5	4.9	5.0	5.2	2.4	3.6	3.7	2.2	1.6	1.1
Indonesia	5.0	5.1	5.3	3.5	4.5	4.5	-1.8	-1.9	-2.0
Thailand	3.2	3.0	3.3	0.2	1.4	1.5	11.4	9.7	7.8
Malaysia	4.2	4.5	4.7	2.1	2.7	2.9	2.0	1.8	1.8
Philippines	6.8	6.8	6.9	1.8	3.6	3.3	0.2	-0.1	-0.3
Vietnam	6.2	6.5	6.3	2.7	4.9	5.0	4.7	4.1	3.4

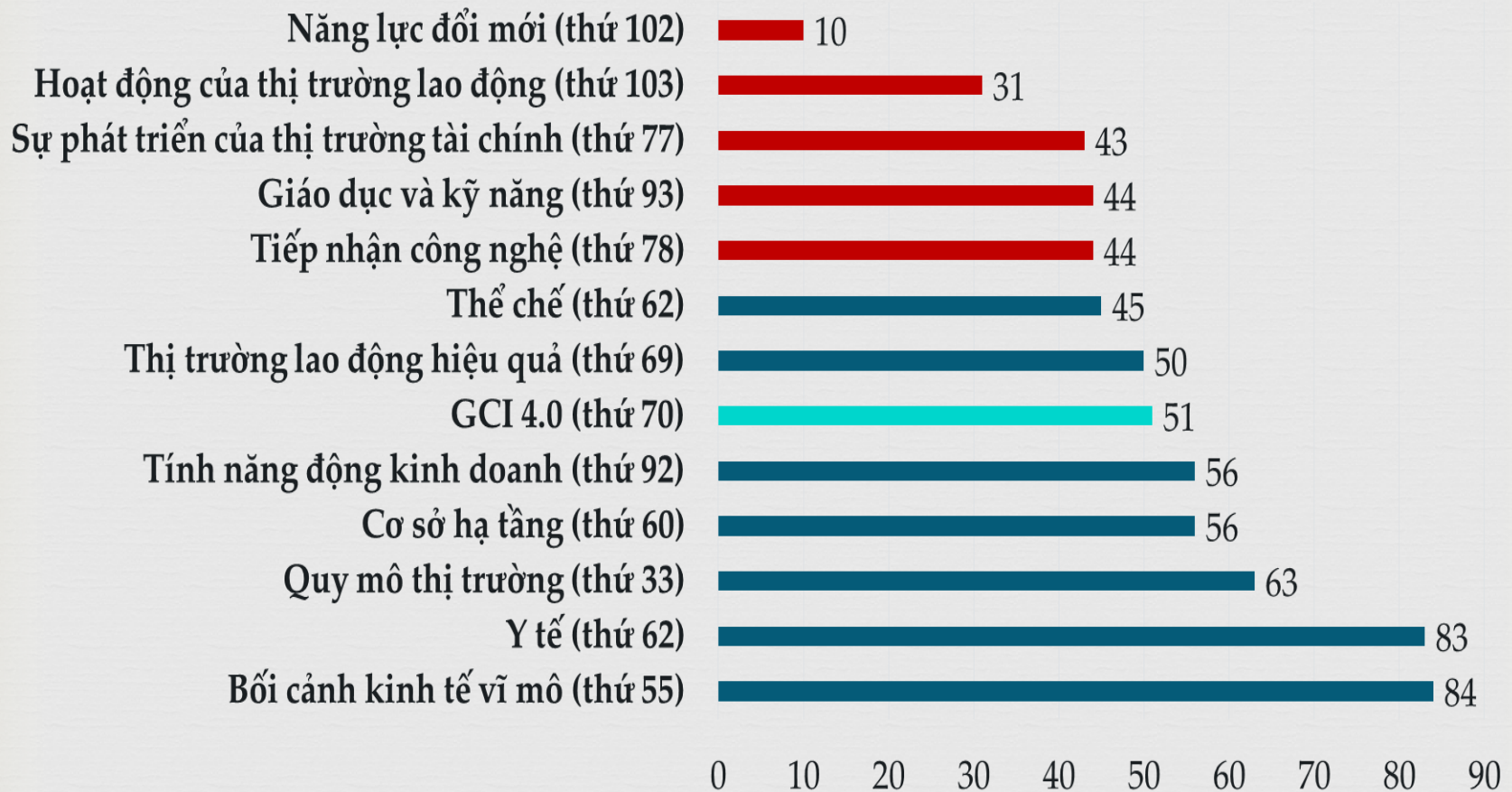
Cách mạng công nghiệp 4.0

“Physical – Cyber System”

- ☞ Con người sv. Máy móc (machine)
- ☞ Sản phẩm sv. Nền tảng (platform)
- ☞ Nòng cốt sv. Đám đông (crowd)

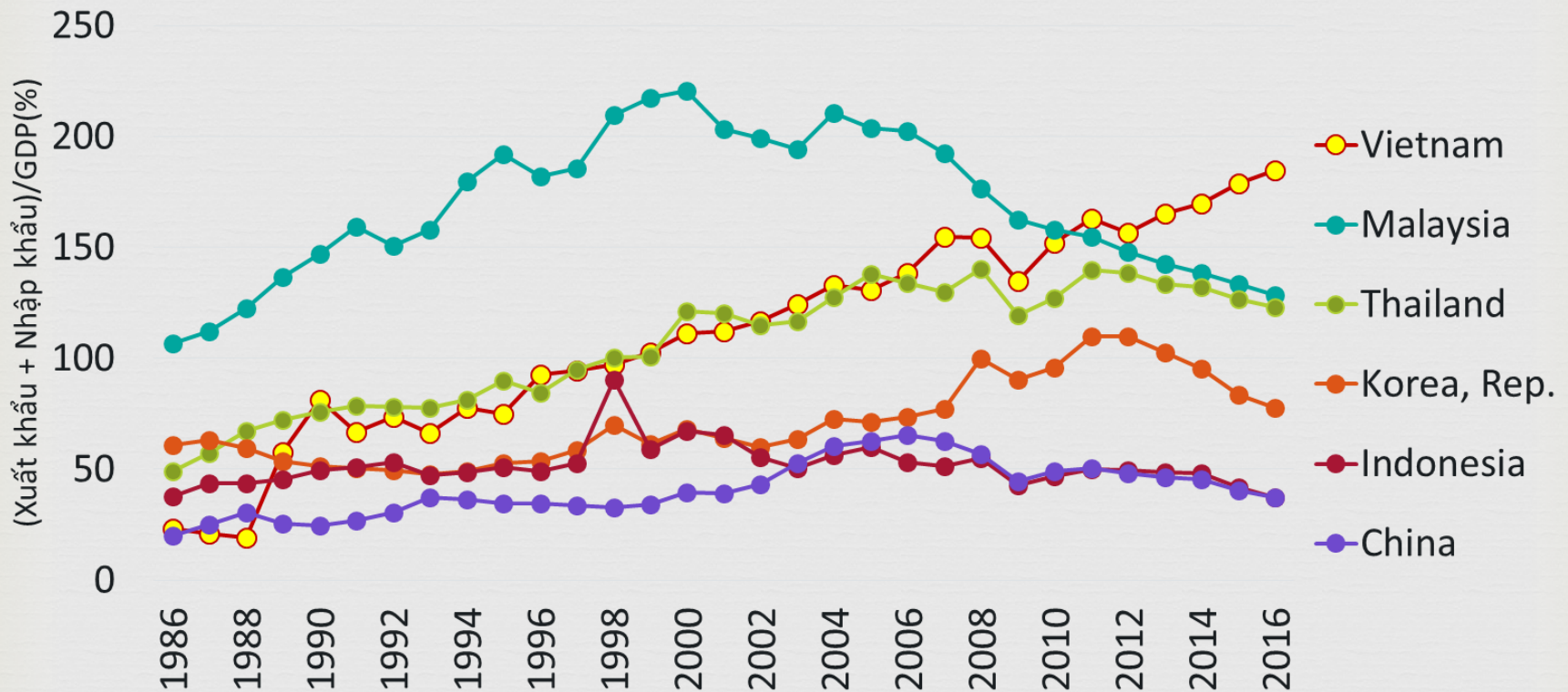


Chỉ số cạnh tranh toàn cầu 4.0 của Việt Nam



Source: WEF

Nền kinh tế Việt Nam ngày càng mở



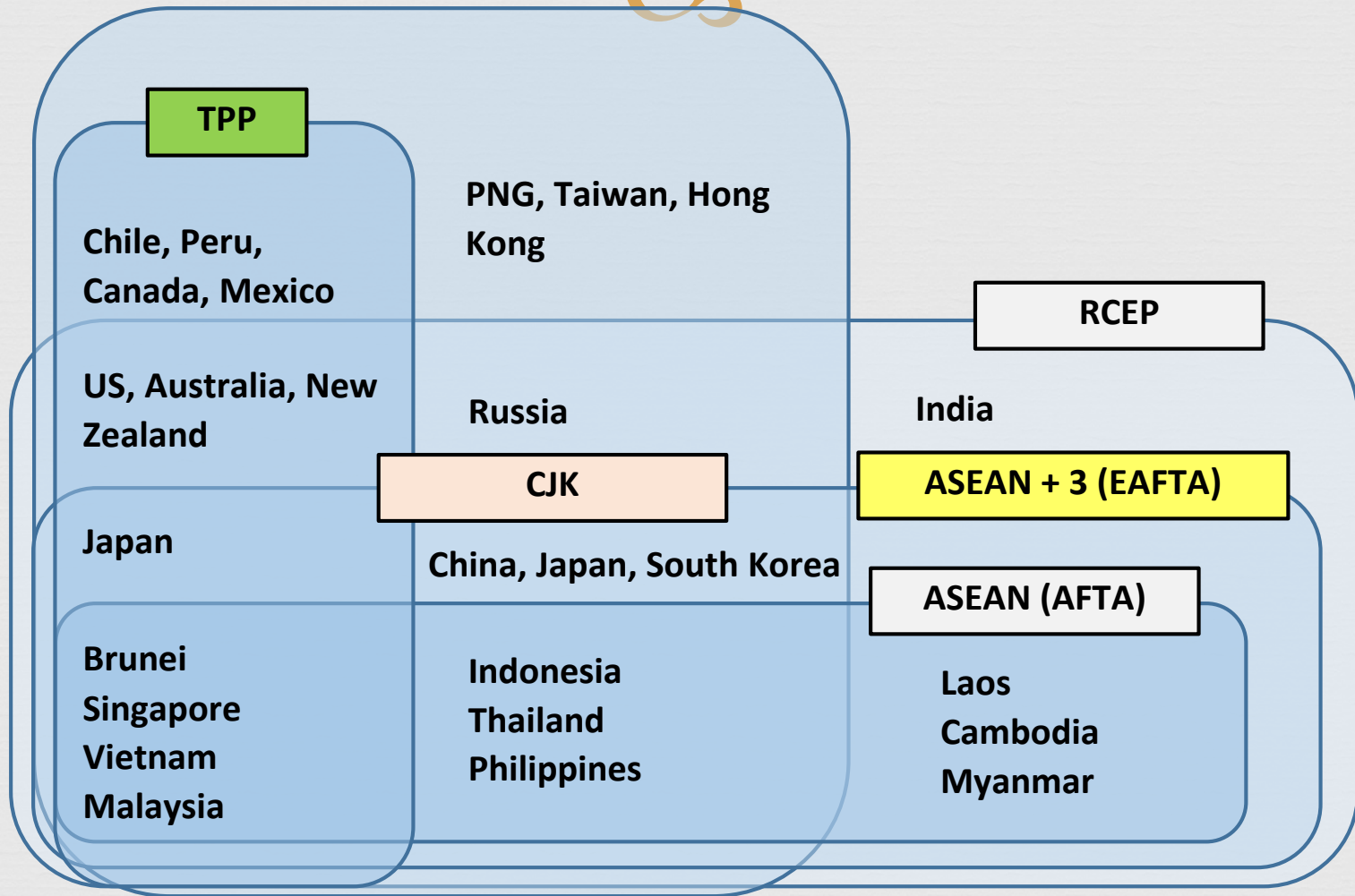
Nguồn: World Development Indicators

Làn sóng hội nhập mới ở Việt Nam



Hiệp định đã ký kết	Năm ký kết	Năm có hiệu lực
ASEAN - Ấn Độ	8/10/2003	HH (1/1/2010), DV & ĐT (1/7/2015)
ASEAN - Australia/New Zealand	27/2/2009	1/1/2010
ASEAN - Hàn Quốc	2005	HH (6/2007), DV (5/2009), ĐT (6/2009)
ASEAN - Nhật Bản	4/2008	1/12/2008
ASEAN - Trung Quốc	11/2002	HH (7/2005), DV (7/2007), ĐT (2/2010)
Việt Nam - Nhật Bản	25/12/2008	1/10/2009
Việt Nam - Chile	11/11/2011	1/1/2014
Việt Nam - Hàn Quốc	5/5/2015	20/12/2015
VN - Liên minh KT Á-Âu (EAEU)	29/5/2015	Đang phê chuẩn, chưa có hiệu lực
Việt Nam - EU (EVFTA)	1/12/2015	2018
ASEAN-AEC	31/12/2015	1/1/2016
TPP	04/02/2016	2018 (?)
RCEP	-	Đàm phán từ 2012, vẫn chưa kết thúc

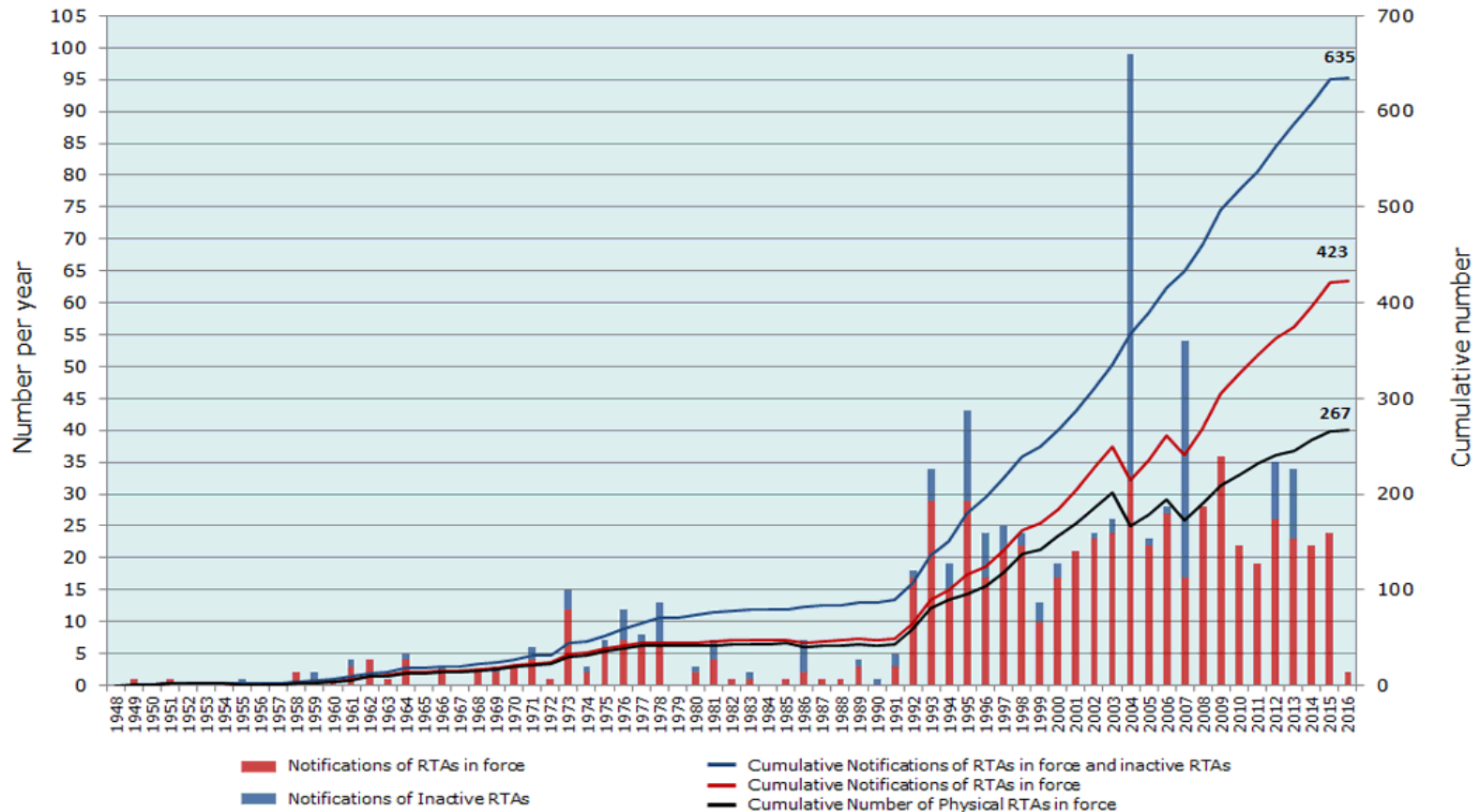
Không bỏ sót FTA nào trong khu vực!



Thuận theo xu thế hội nhập toàn cầu



Evolution of Regional Trade Agreements in the world, 1948-2016



Note: Notifications of RTAs: goods, services & accessions to an RTA are counted separately. Physical RTAs: goods, services & accessions to an RTA are counted together. The cumulative lines show the number of notifications/physical RTAs that were in force for a given year.
Source: WTO Secretariat.

Hành trang khi hội nhập

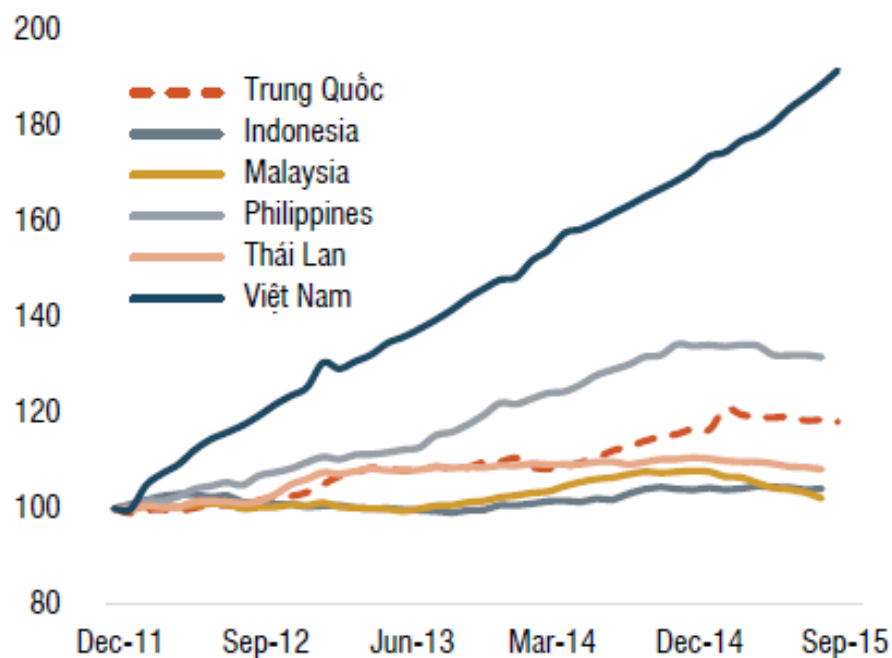


- ❧ **Kết quả thương mại và đầu tư**
- ❧ **Một số vấn đề vĩ mô “tồn đọng”**
 - ❧ Cải cách cơ cấu và đổi mới mô hình tăng trưởng
 - ❧ Khai thông các nút thắt tăng trưởng
 - ❧ Cải cách bên trong không theo kịp đà hội nhập
- ❧ **Năng lực cạnh tranh ở cấp vi mô hạn chế**
 - ❧ Nền kinh tế “lưỡng thể” bất thường
 - ❧ Năng suất thấp, không tương xứng với chi phí
 - ❧ DN quy mô nhỏ, dần kiệt sức và thiếu lạc quan
- ❧ **Thách thức kinh tế ngắn, trung và dài hạn**
 - ❧ Ngắn hạn: Nợ xấu và ngân hàng yếu kém
 - ❧ Trung hạn: Nợ công và thâm hụt ngân sách
 - ❧ Dài hạn: Tụt hậu và phát triển không bền vững

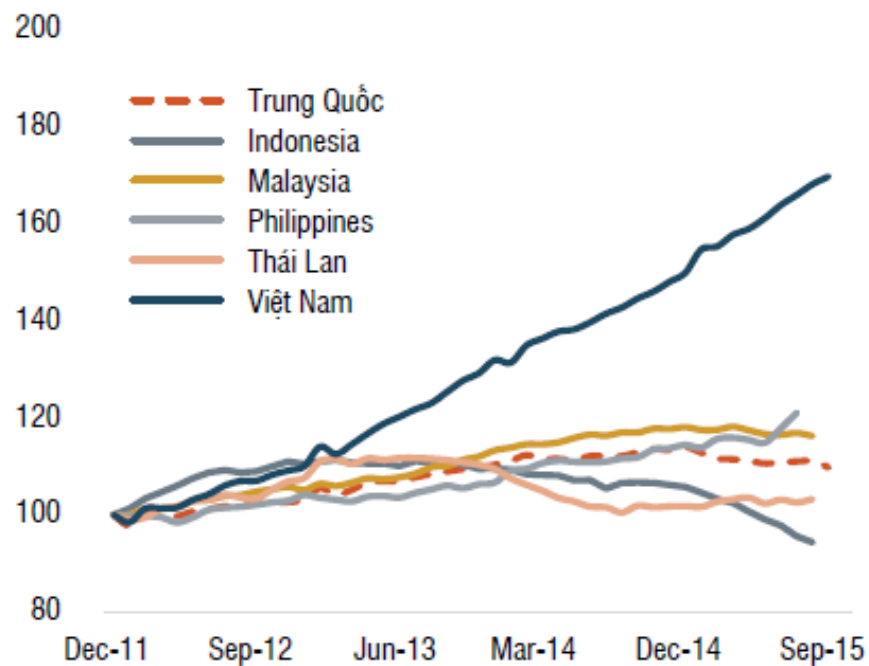
Tăng trưởng thương mại của Việt Nam so với một số nước châu Á



Xuất khẩu hàng hóa (cộng dồn 12 tháng, T12/2011=100)



Nhập khẩu hàng hóa (cộng dồn 12 tháng, T12-2011 = 100)



Source: WB (2015), Taking Stock: An Update on Vietnam's Recent Economic Developments

Cấu trúc xuất khẩu của Việt Nam (%) 2005 vs. 2015



2005

■ Textile and apparel

■ Shoes

■ Rice

■ Fish

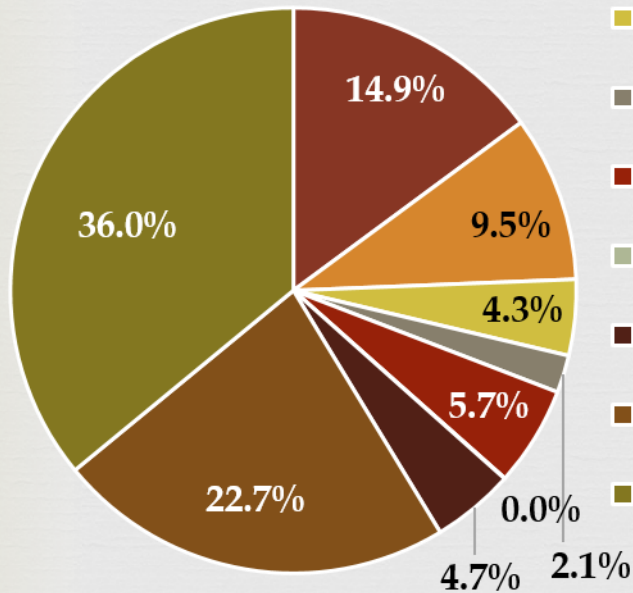
■ Other agri products

■ Mobile phones

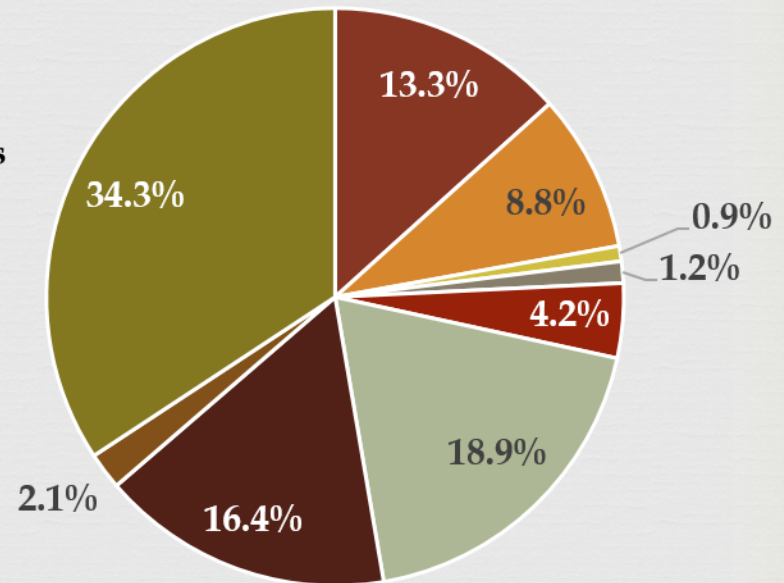
■ Other electronics

■ Crude oil

■ Others



2015

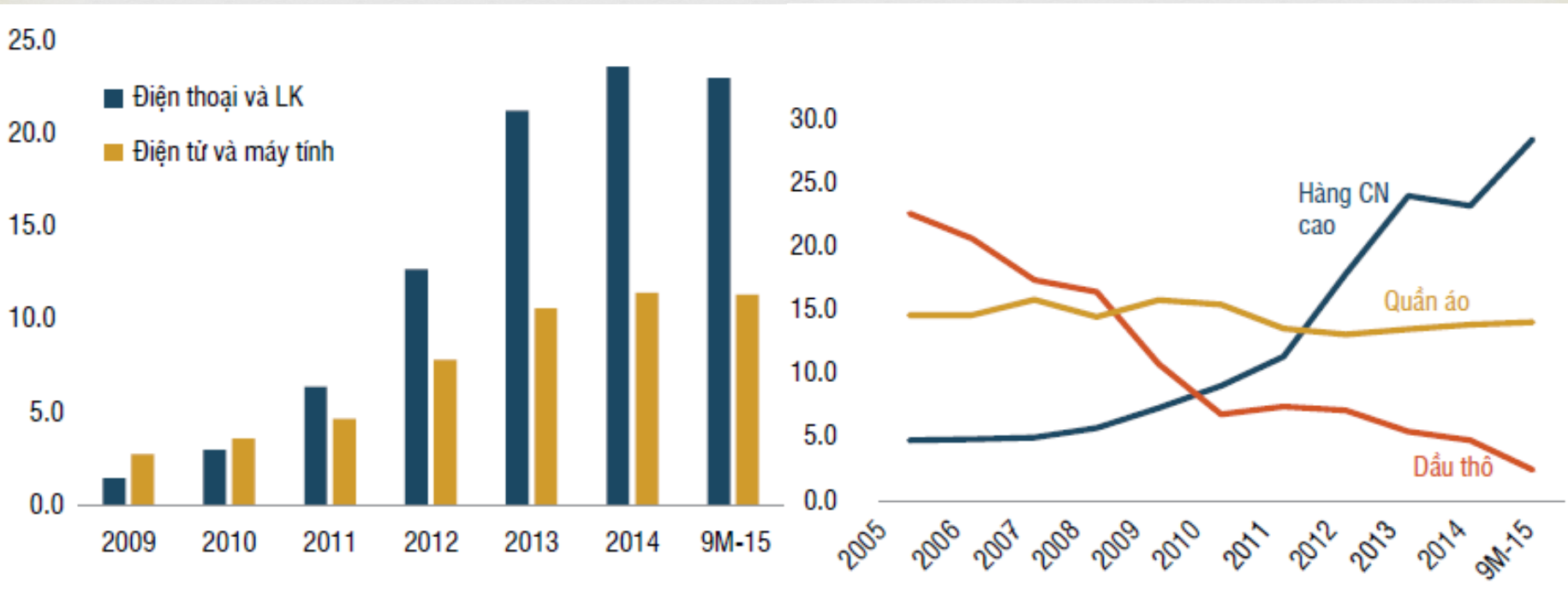


Xuất khẩu sản phẩm công nghệ cao



Xuất khẩu hàng CN cao (tỷ USD)

Tỷ trọng xuất khẩu (% tổng giá trị)

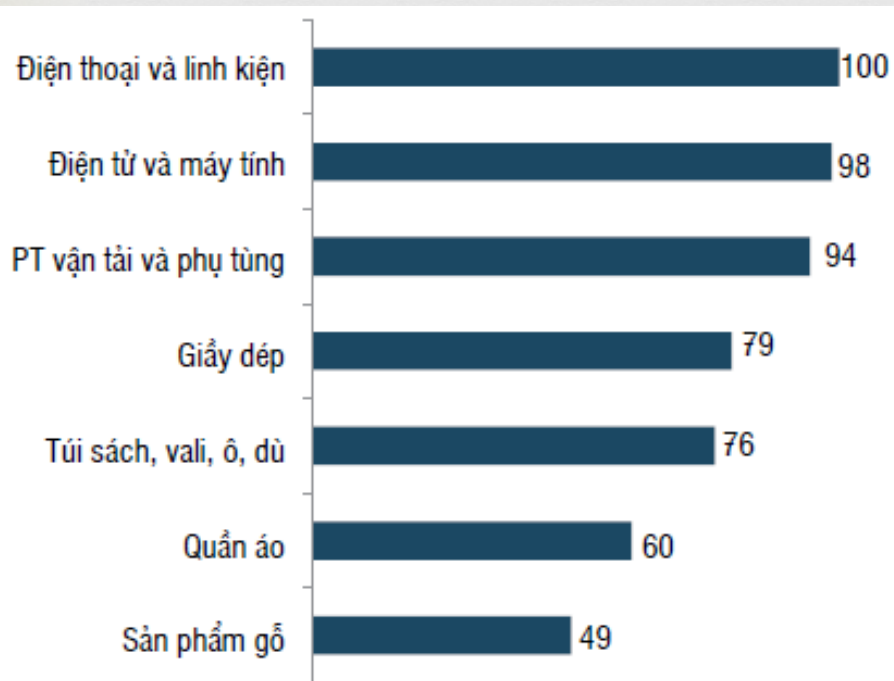


Source: WB (2015), Taking Stock: An Update on Vietnam's Recent Economic Developments

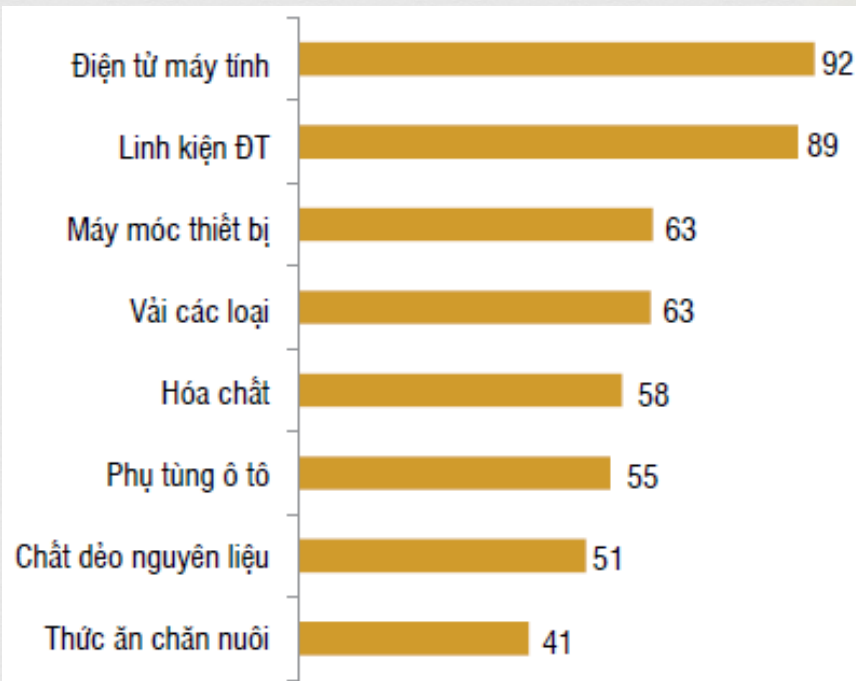
Cả xuất và nhập khẩu đều phụ thuộc rất nhiều vào FDI



Xuất khẩu của FDI (% tổng giá trị)



Nhập khẩu của FDI (% tổng giá trị)



Source: WB (2015), Taking Stock: An Update on Vietnam's Recent Economic Developments

Cơ hội từ gia nhập TPP



- ✧ Việt Nam có **tiềm năng** thu được nhiều lợi ích, đặc biệt đối với dệt may và da giày
- ✧ Tạo thêm **cơ hội** tham gia chuỗi cung ứng toàn cầu nhờ thu hút và kết nối với các tập đoàn lớn nhất thế giới, đặc biệt là ngành điện tử và công nghệ cao.
- ✧ **Cơ hội** cơ cấu lại và đa dạng hóa thị trường xuất nhập khẩu, giảm rủi ro phụ thuộc vào Trung Quốc
- ✧ **Cơ hội** thúc đẩy cải cách thể chế nhằm hoàn thiện kinh tế thị trường và phát triển khu vực tư nhân.

Thách thức



- ❧ Cải cách DNNN
- ❧ Yêu cầu về lao động (công đoàn độc lập)
- ❧ Dịch vụ tài chính và bảo hiểm
- ❧ Cạnh tranh khốc liệt hơn:
 - ❧ Trên thị trường hàng hóa, dịch vụ và đầu tư
 - ❧ Nông sản, đặc biệt là chăn nuôi
- ❧ Các biện pháp phi thuế quan (NTMs), rào cản kỹ thuật đối với thương mại (TBT), vệ sinh và an toàn thực phẩm (SPS)
 - ❧ Quy tắc xuất xứ “từ sợi trở đi” trong dệt may
- ❧ Ai là người thực sự hưởng lợi: DN nội địa hay FDI?

Không gian chính sách “hậu TPP”



- ❧ **Không gian chính sách:** Phạm vi của các chính sách trong nước (đặc biệt trong lĩnh vực thương mại, đầu tư, công nghiệp) bị giới hạn bởi các cam kết quốc tế.
- ❧ **Không gian chính sách “hậu TPP”**
 - ❧ Một số giới hạn có tính chất tích cực (“lock-in effects”)
 - ❧ Nhiều giới hạn đã có hiệu lực từ WTO
 - ❧ Nhiều giới hạn sẽ bắt nguồn từ các hiệp định khác ngoài TPP (như EVFTA, RCEP)
 - ❧ Giới hạn chính sách do “tự trời” nghiêm trọng hơn do các cam kết quốc tế ràng buộc.
 - ❧ Nghiên cứu của VCCI: Không gian chính sách không bị ảnh hưởng đáng kể.

Việt Nam và các thành viên TPP



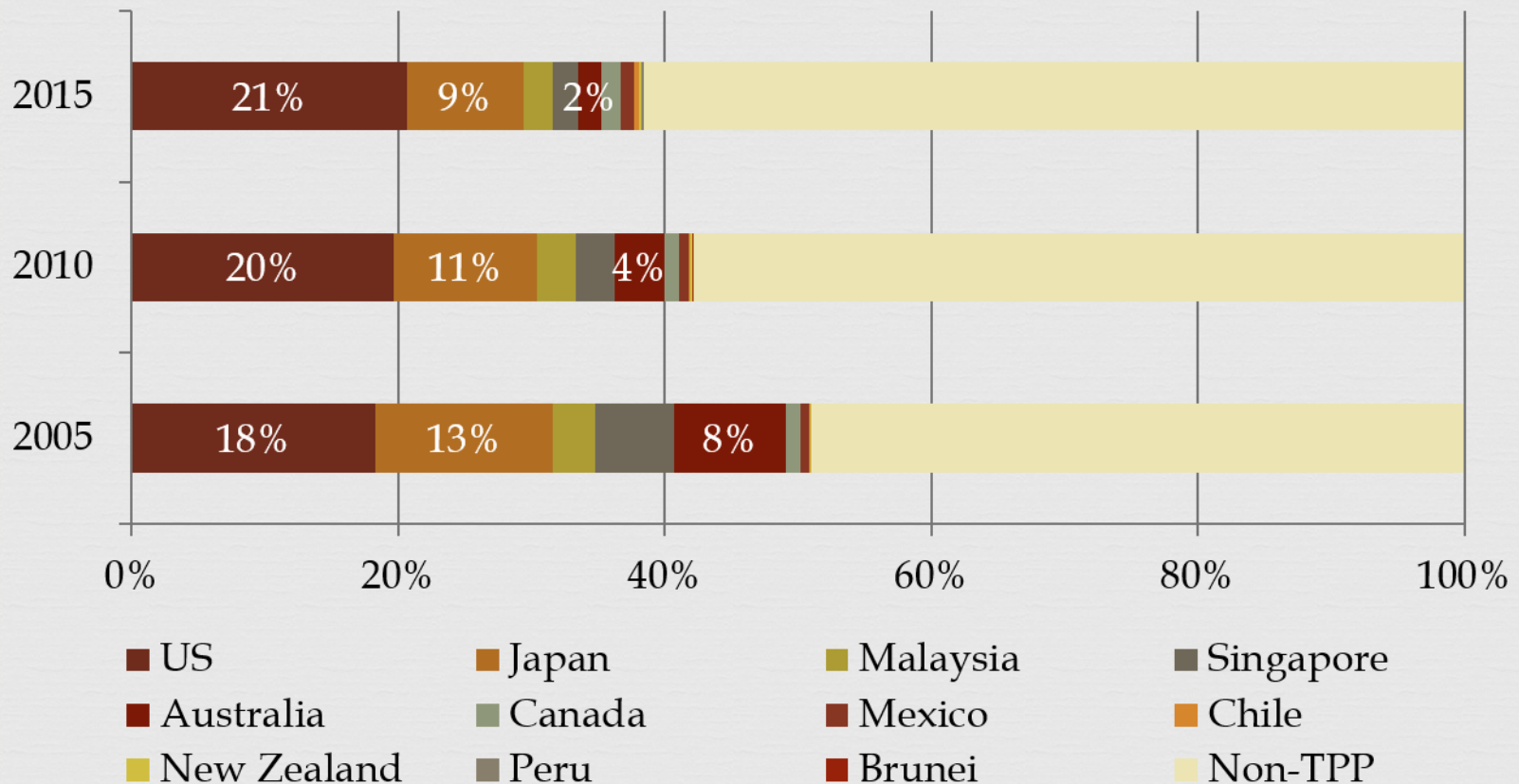
	GDP danh nghĩa 2014 (tỷ USD)	GDP/đầu người 2014 (USD)	Tỷ lệ trong XK của VN (%)	Tỷ lệ trong NK của VN (%)	Tỷ lệ trong FDI của VN (%)
Australia	1,454	61,887	1.9	1.3	0.7
Brunei	17	41,344	0.0	0.0	0.6
Canada	1,787	50,271	1.5	0.3	1.9
Chile	258	14,528	0.4	0.2	0.0
Japan	4,601	36,194	8.7	8.7	14.3
Mexico	1,283	10,230	1.0	0.3	0.0
Malaysia	327	10,933	2.3	2.5	4.1
New Zealand	188	42,409	0.2	0.2	0.0
Peru	203	6,551	0.1	0.0	0.0
Singapore	308	56,287	2.1	3.8	12.6
USA	17,419	54,629	20.6	4.8	4.2
Vietnam	186	2,052			
Total			38.8	22.2	38.3

Lộ trình giảm thuế đối với hàng xuất khẩu của Việt Nam



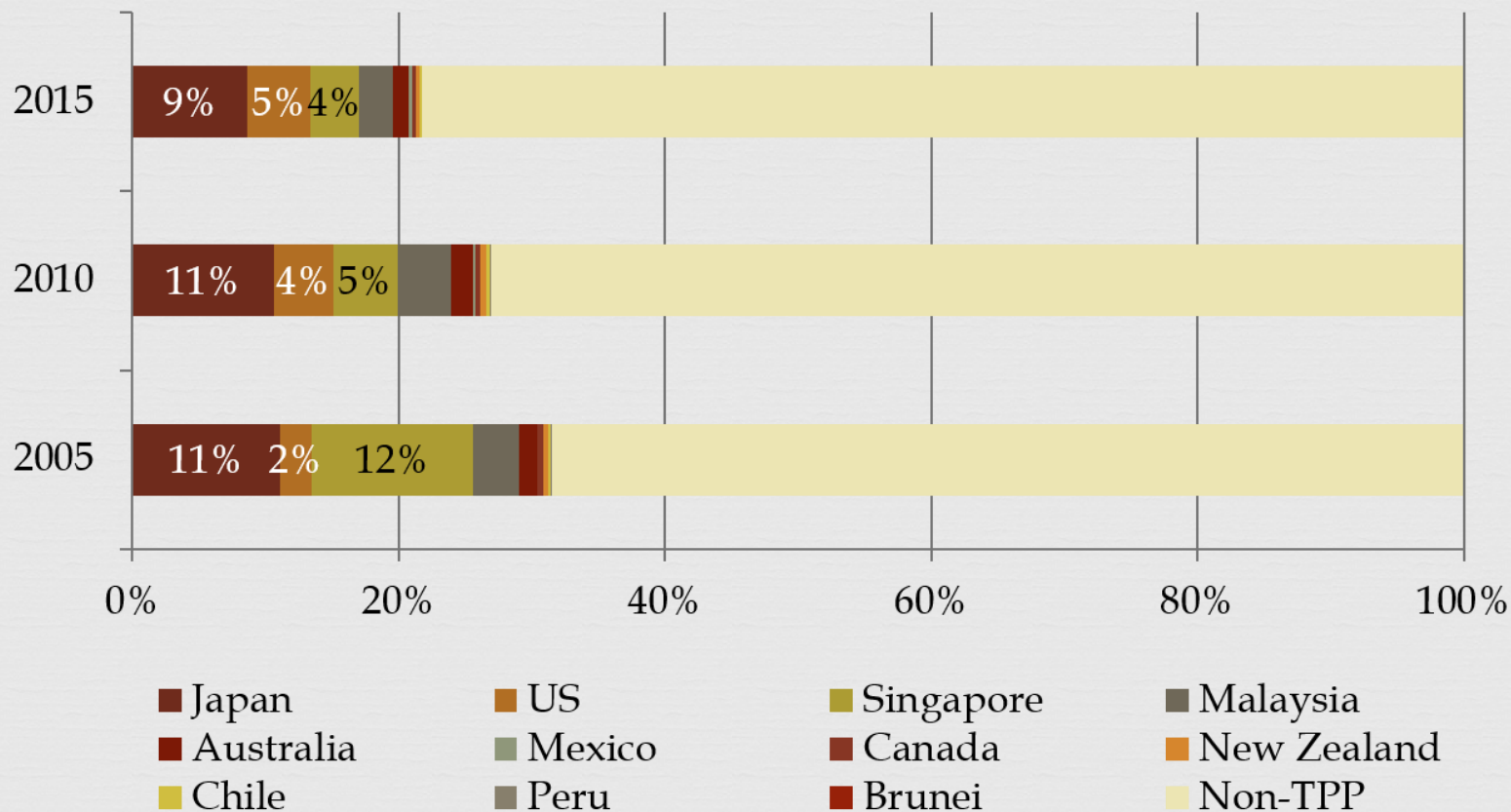
Products	TPP	EU-VN FTA
Garment	EIF, 4-7 years	EIF, 5-7 years
Footwear	EIF, 1-6 years	EIF, 7 years
Sea products	EIF, 4 years	3 years
Canned tuna	9 years	TRQ
Rice, , garlic, mushrooms, sugar	TRQ	TRQ
Furniture	EIF, 9 years	

Xuất khẩu của VN sang khối TPP



Source: Trademap ITC and Vietnam's General Statistical Office

Nhập khẩu của Việt Nam từ khối TPP



Source: Trademap ITC and Vietnam's General Statistical Office

FDI từ các nước TPP (đến 31/12/2015)

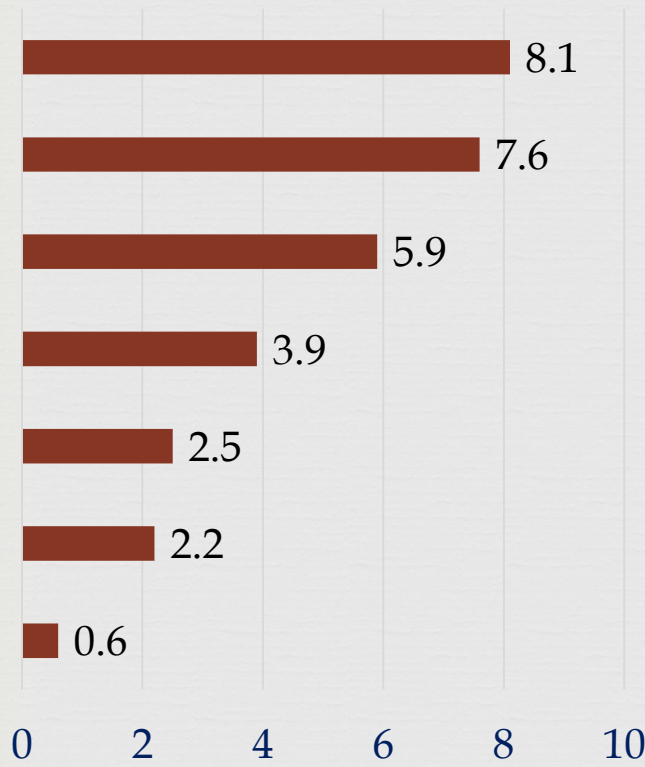


	Thứ hạng	Số dự án FDI	Vốn đăng ký (triệu USD)
Japan	2	2,914	38,974
Singapore	3	1,544	35,149
Malaysia	7	523	13,420
USA	8	781	11,302
Canada	14	147	5,253
Brunei	19	187	1,905
Australia	21	357	1,653
New Zealand	43	26	96
Peru/Mexico/ Peru	-	-	-
TPP total		6,479	107,750
Share of Total		32.3%	27,3%

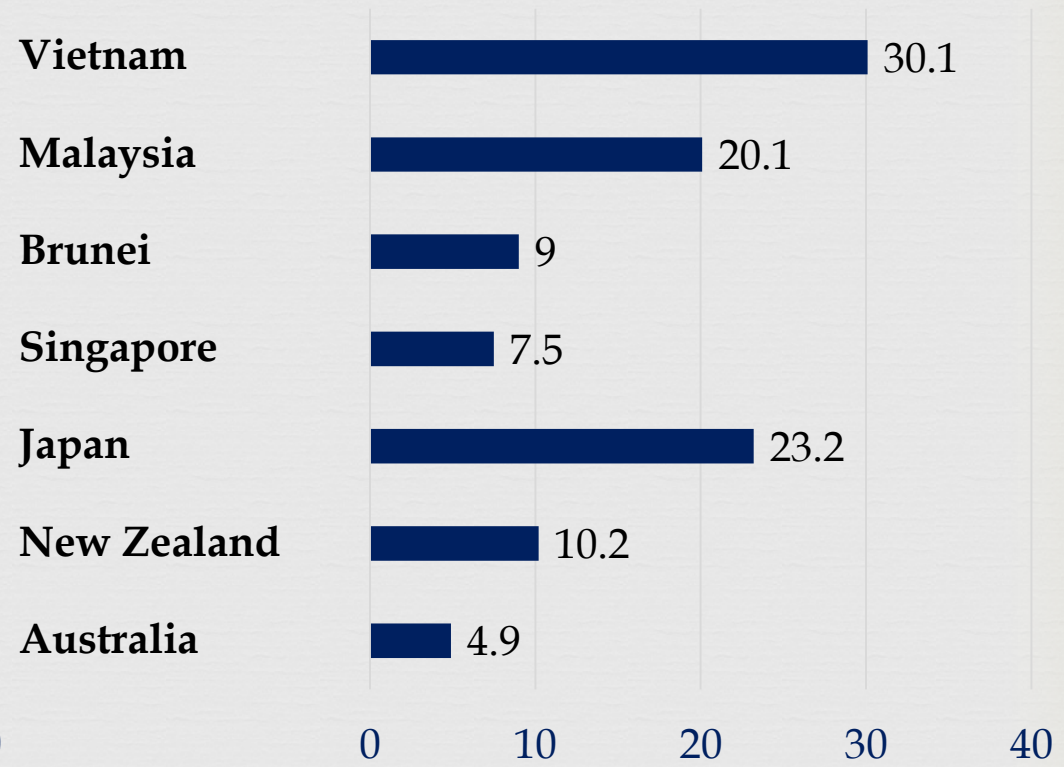
Source: Ministry of Planning and Investment

Thay đổi trong GDP và xuất khẩu vào năm 2030: Các nước TPP (%)

Real Income

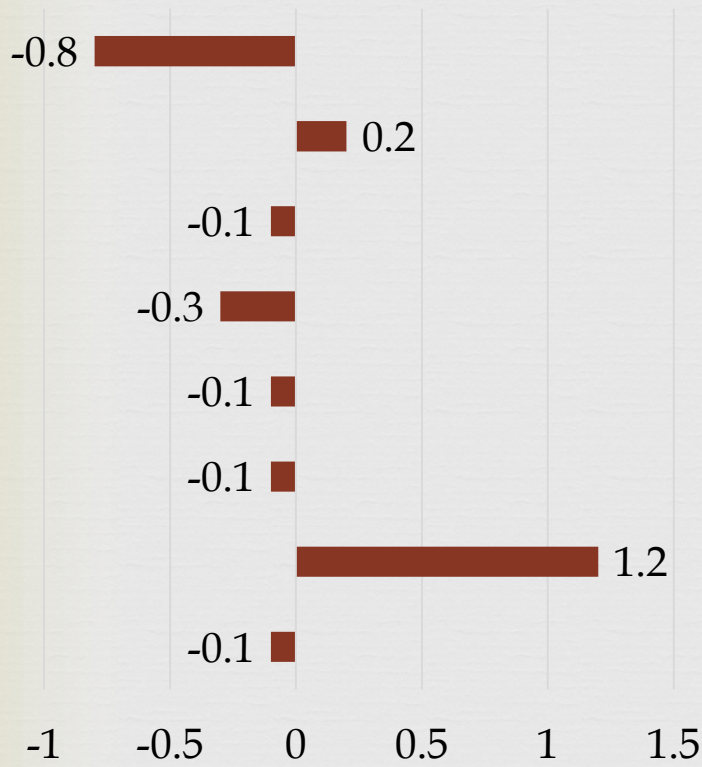


Exports

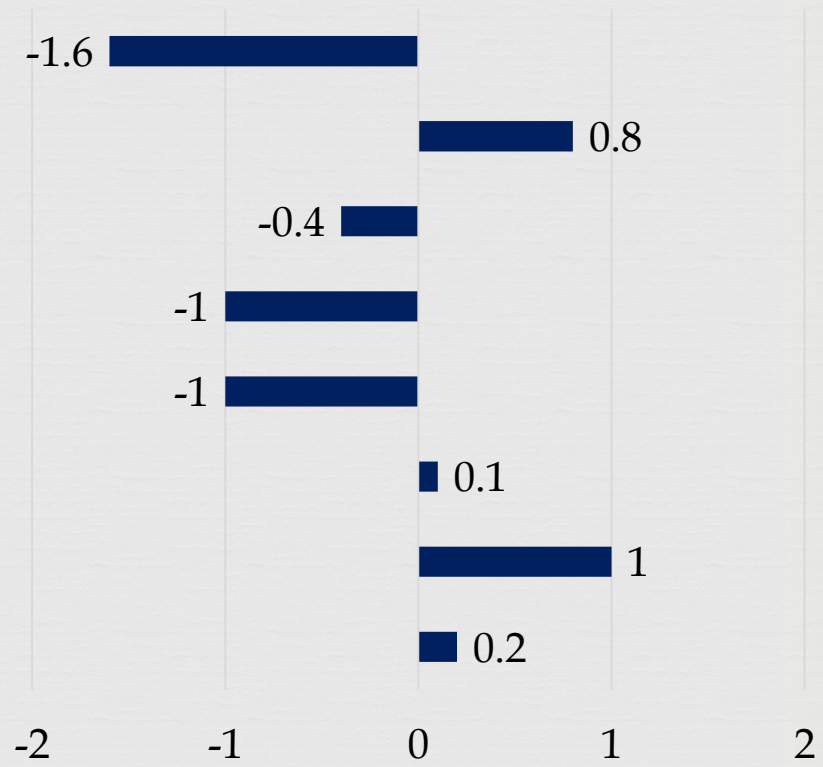


Thay đổi trong GDP và xuất khẩu vào năm 2030: Một số nước ngoài TPP (%)

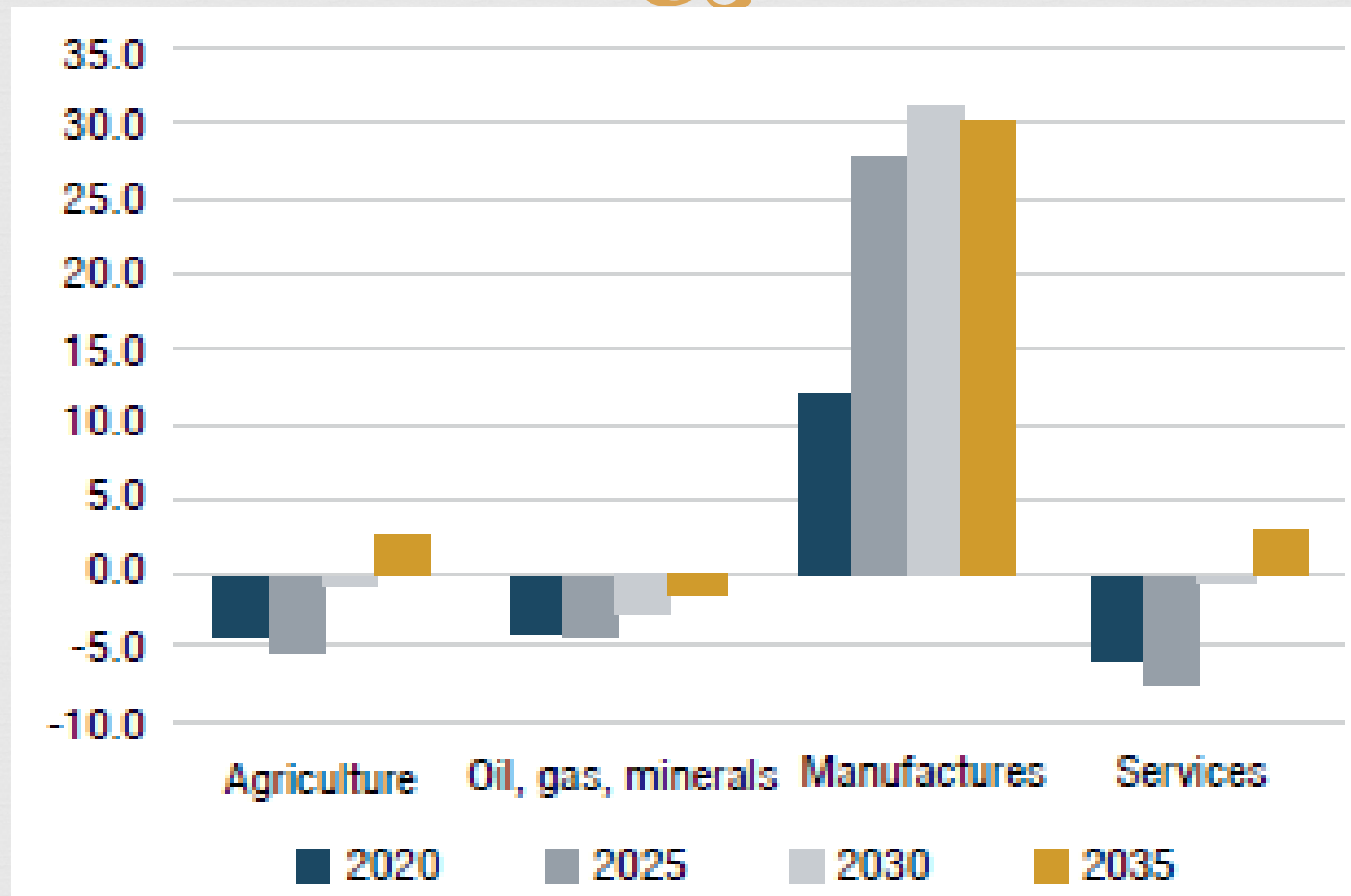
Real Income



Exports

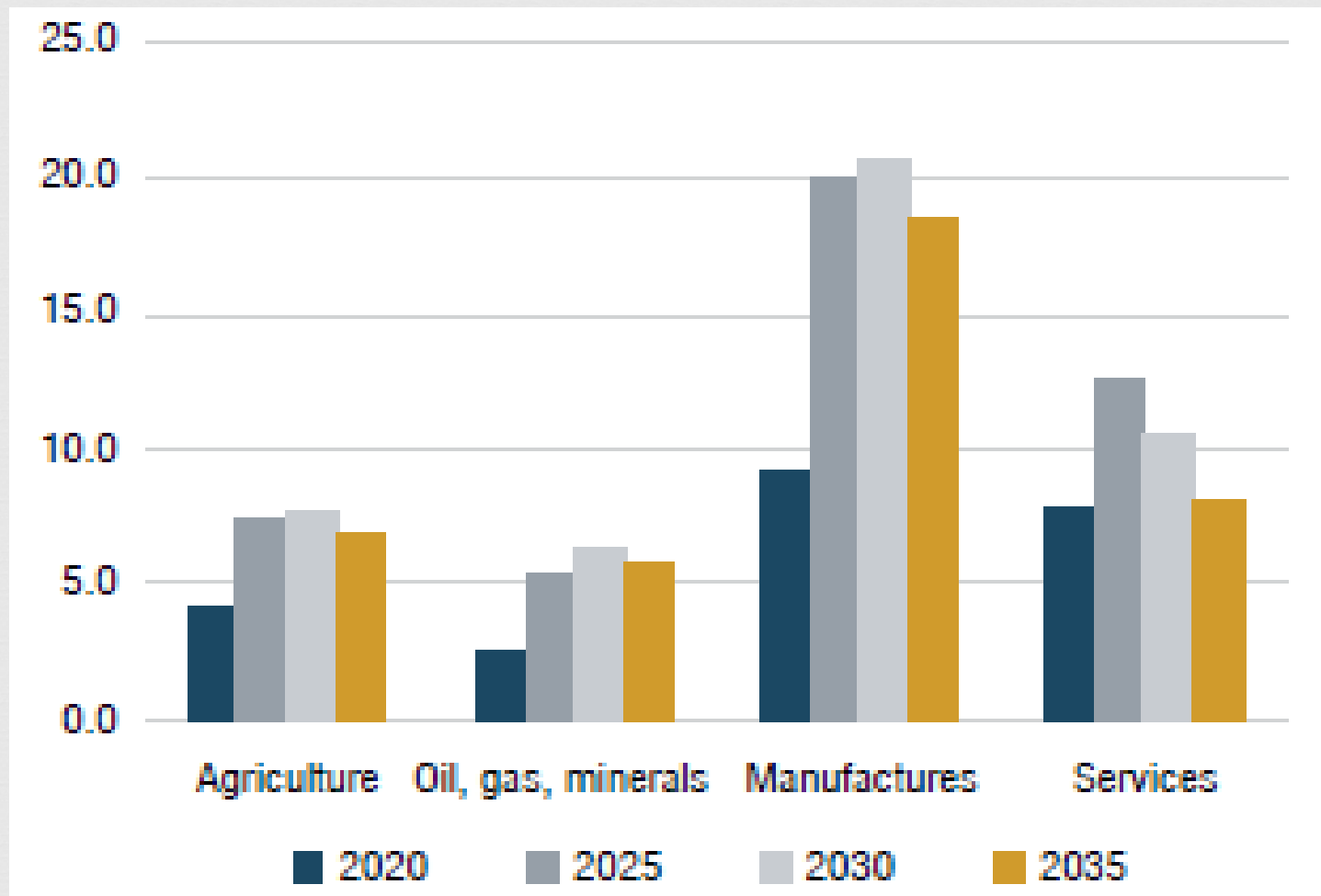


Thay đổi trong xuất khẩu thực (%)



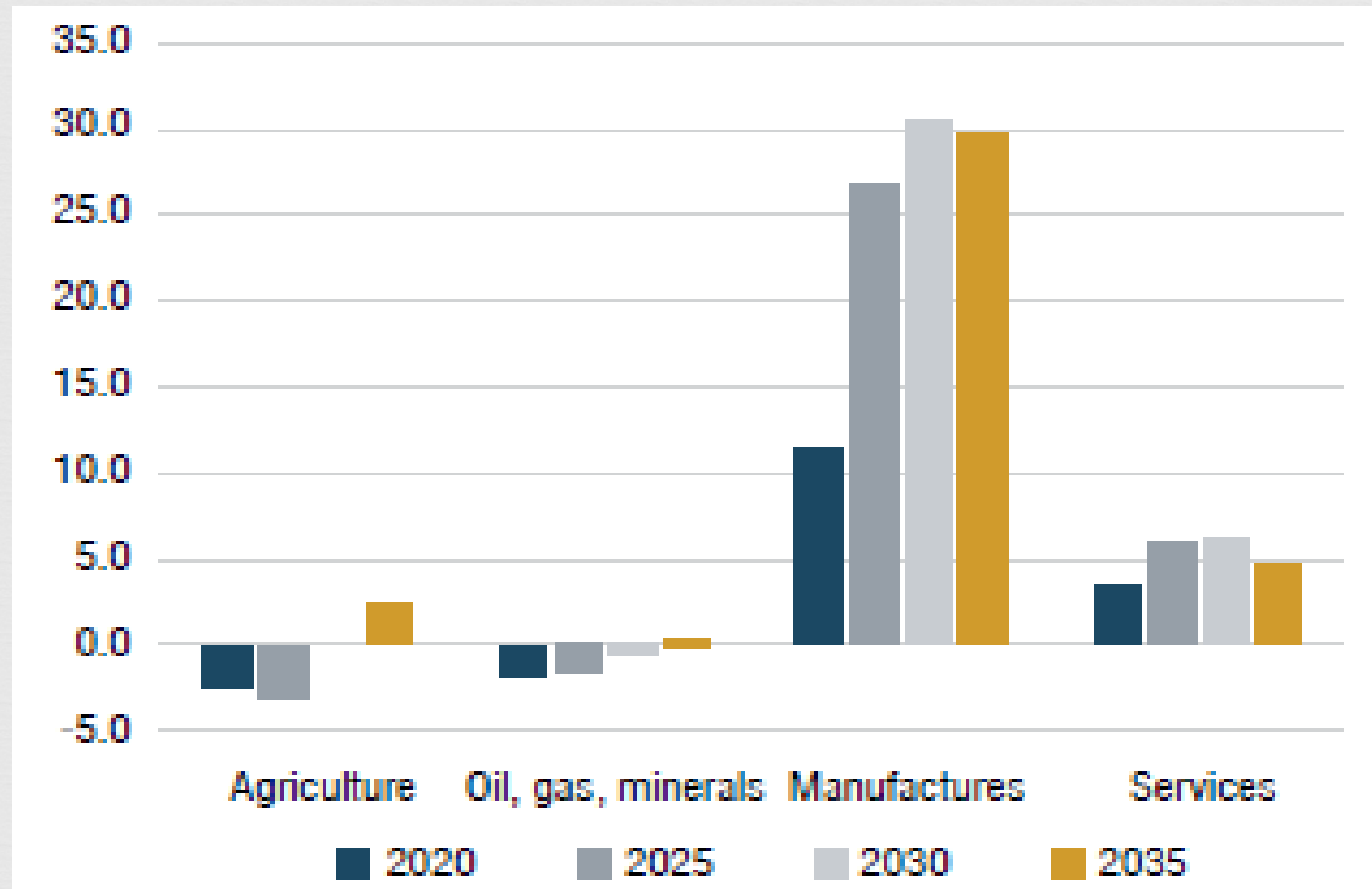
Source: Minor and others, 2015.

Thay đổi trong nhập khẩu thực (%)



Source: Minor and others, 2015.

Thay đổi trong sản lượng thực (%)



Source: Minor and others, 2015.

Tình huống dệt may



- ❧ Việt Nam được **dự báo** là nước được **hưởng lợi nhiều nhất** (một cách tương đối) từ TPP (tăng trưởng, xuất khẩu)
- ❧ Trong nền kinh tế Việt Nam, **công nghiệp chế biến – chế tạo** được dự báo sẽ hưởng lợi nhiều nhất từ TPP
- ❧ Trong các ngành công nghiệp chế biến – chế tạo, **dệt may** được dự báo sẽ gặt hái **nhiều lợi ích nhất**:
 - ❧ Ngành xuất khẩu cao thứ 2
 - ❧ Còn nhiều dư địa để phát triển
 - ❧ Thuế suất giảm đáng kể ở một số thị trường lớn nhất

Thuế suất trước khi gia nhập TPP đối với hàng dệt may của Việt Nam

Thị trường xuất khẩu	Thuế suất
Mexico	30%
US	17%
Canada	17%
Peru	17%
Other TPP members	0%
EU	8-12%
South Korea	0%

Thuế suất sau khi gia nhập TPP đối với hàng dệt may của Việt Nam



❧ Mỹ:

- ❧ Năm 0: 73,1% dòng thuế về 0%; 19,7% về 35-50% của thuế suất MFN.
- ❧ Năm 6: Thêm 7,2% dòng thuế về 0%
- ❧ Năm 11-13: Thêm 19,7% dòng thuế về 35-50% thuế suất MFN, sau đó về 0%.

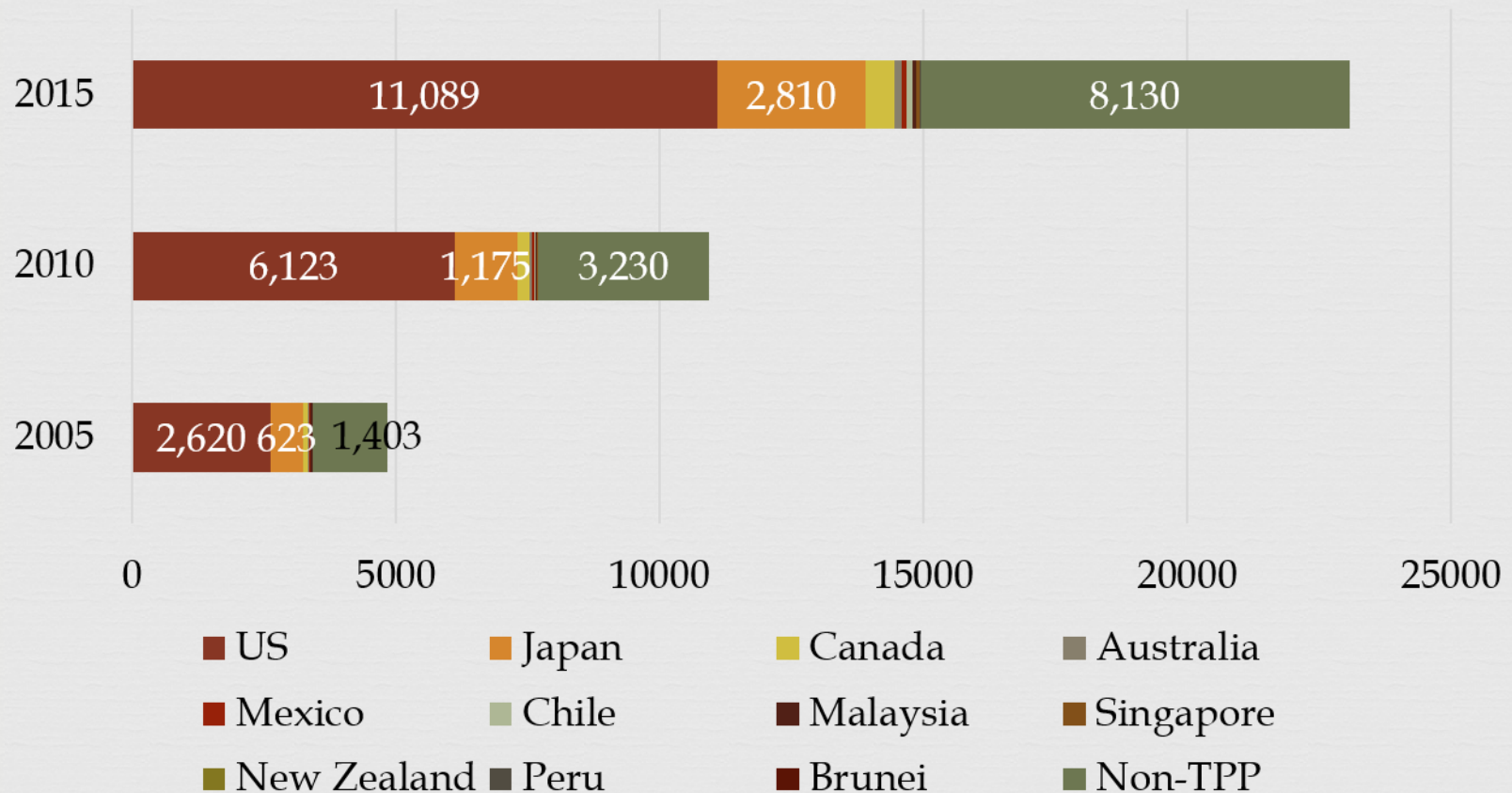
❧ Nhật: 0% ngay lập tức

❧ **Canada:** Những mặt hàng XK chủ yếu về 0% ngay lập tức, các mặt hàng còn lại sau 3 năm.

❧ **Mexico:** Năm 16 - Loại bỏ tất cả thuế nhập khẩu nhưng áp lực hạn ngạch thuế quan.

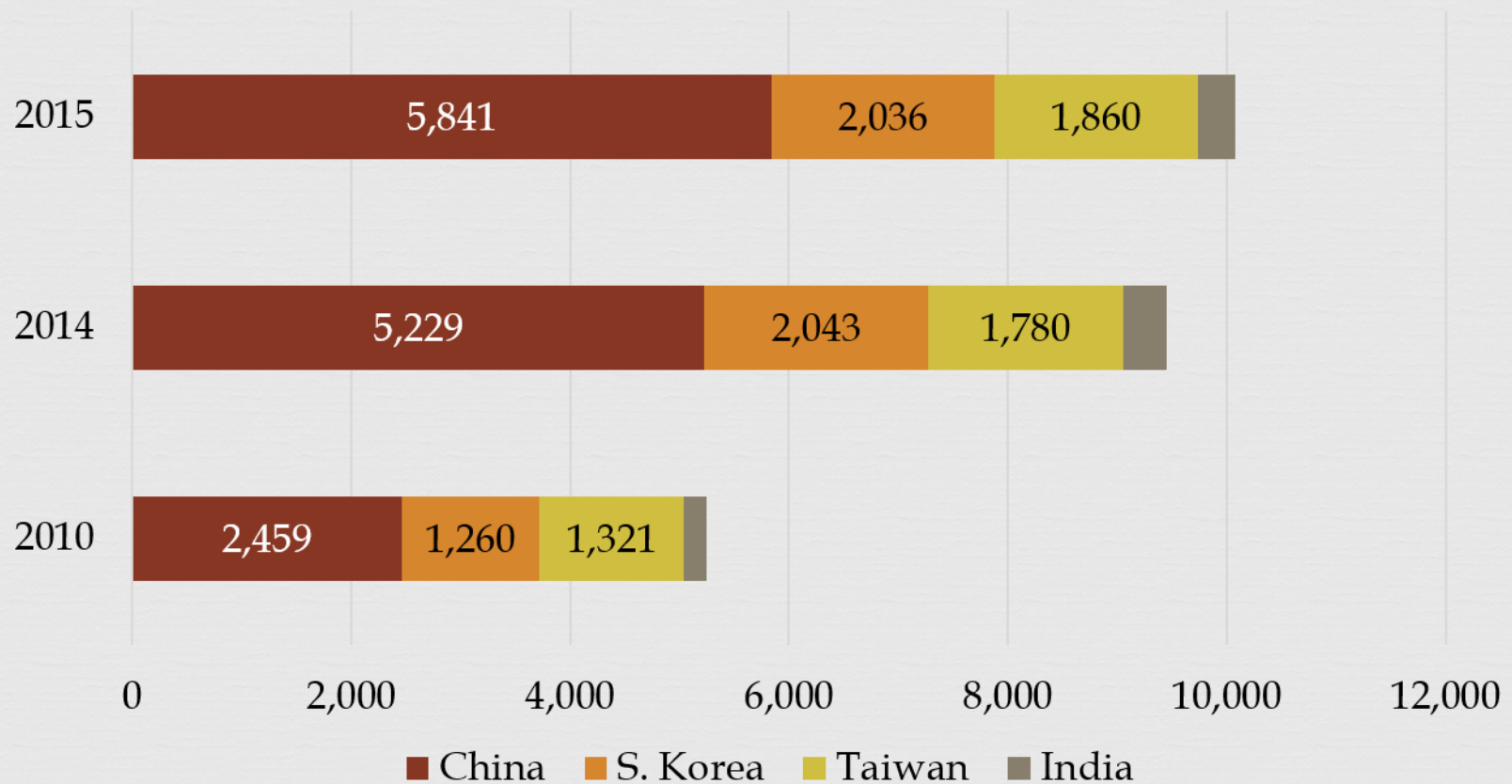
❧ **Peru:** Loại bỏ tất cả thuế nhập khẩu vào năm thứ 16.

Xuất khẩu dệt may sang khối TPP (triệu USD)



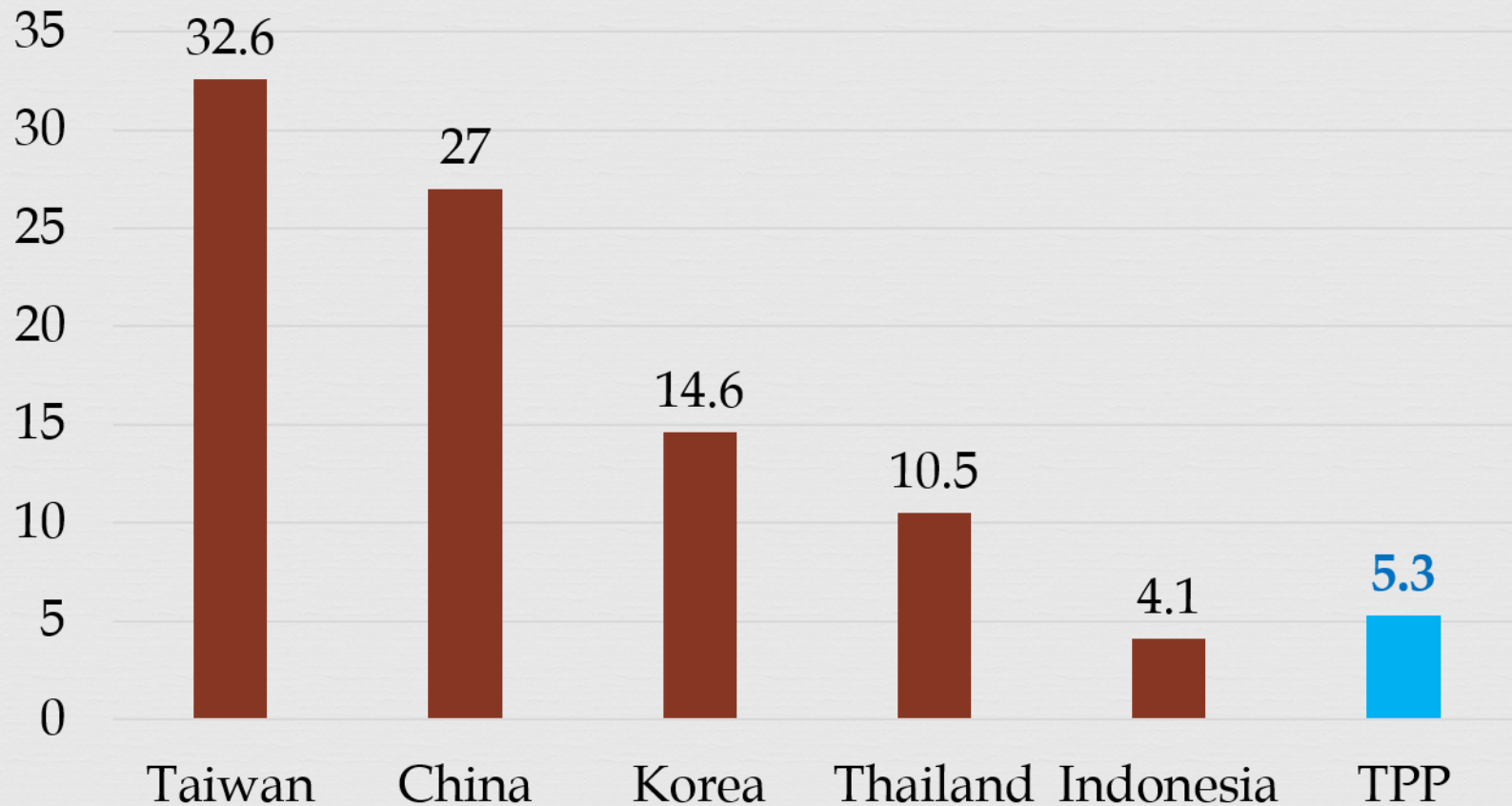
Source: Trademap ITC and Vietnam's General Statistical Office

Nhập khẩu bông, xơ và vải chủ yếu từ các nước ngoài TPP (triệu USD)



Source: Vietnam's Custom Office

Nhập khẩu xơ và sợi (% của tổng giá trị nhập khẩu)



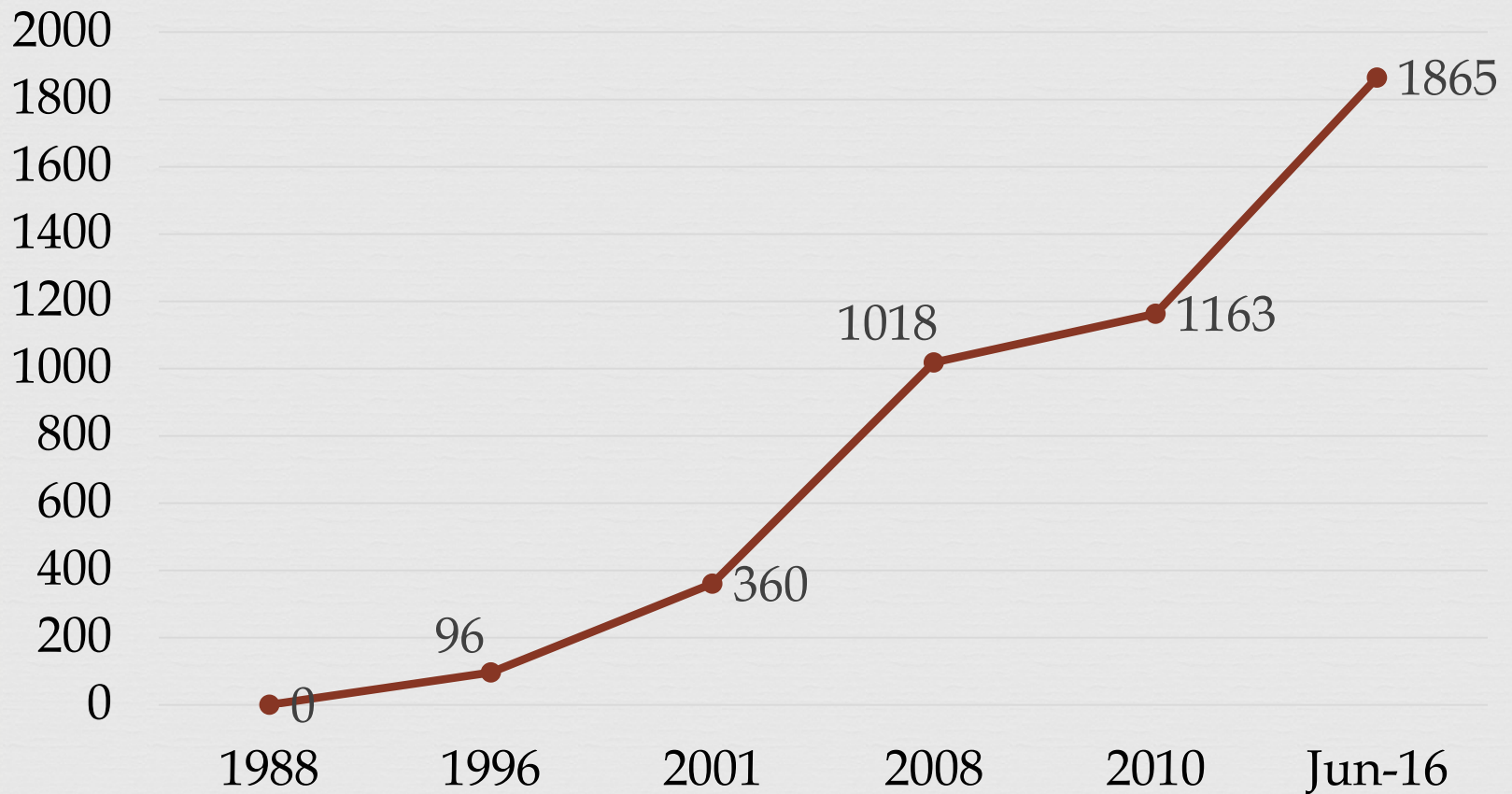
Source: Vanzetti and Pham 2014

Tỷ lệ tận dụng ưu đãi thuế từ các hiệp định thương mại

FTA	KNXK tận dụng c/o ưu đãi (US\$)	Tổng KNXK (US\$)	Tỷ lệ tận dụng ưu đãi
ASEAN	4.3	18.3	23.5%
ACFTA	5.5	17.1	32.2%
AKFTA	5.3	8.9	59.6%
AJCEP+VJEPA	4.8	14.1	34.0%

Nguồn: Bộ Công Thương

Số dự án FDI dệt may ở Việt Nam

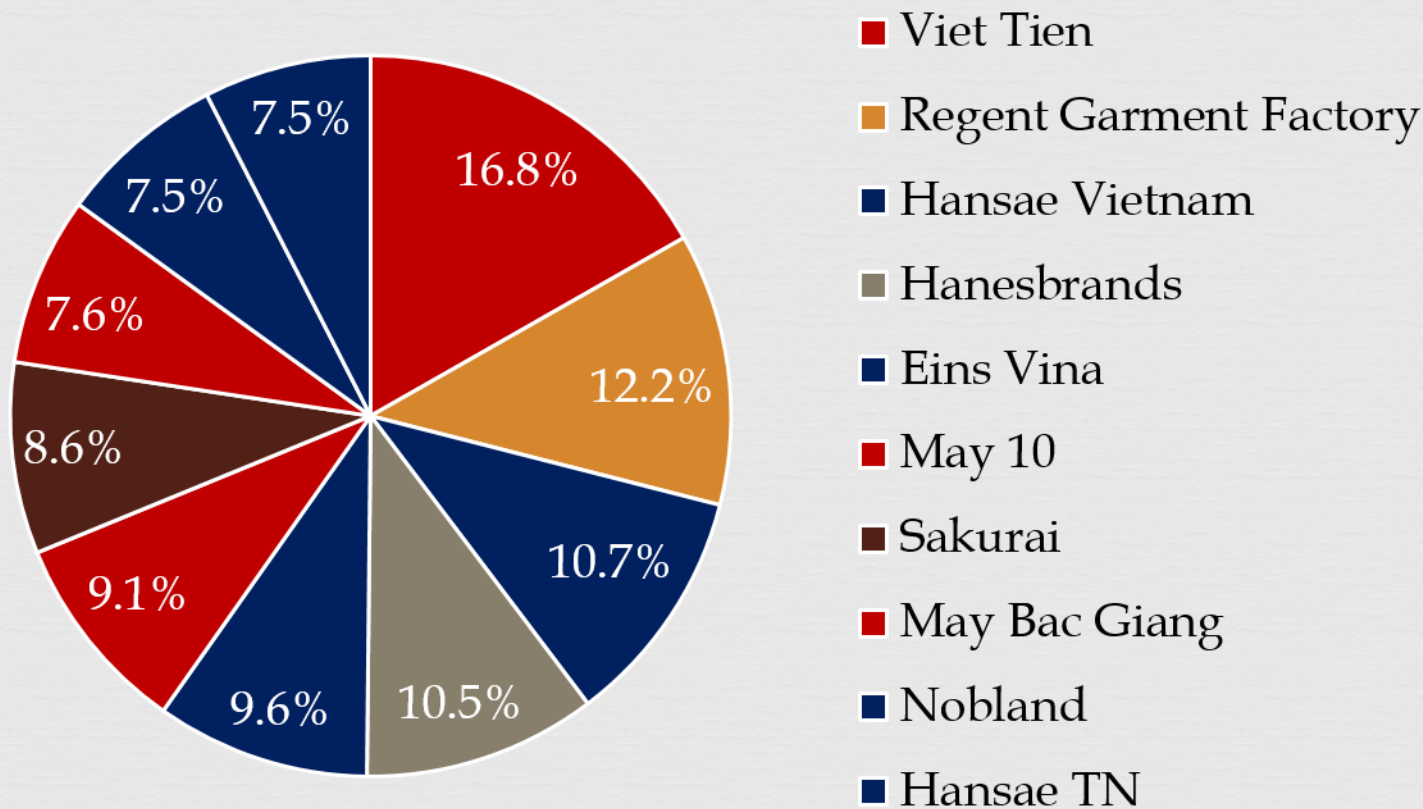


Nguồn: Bộ Kế hoạch và Đầu tư

Một số dự án FDI lớn vào ngành dệt may (2014-2016)

	Investors	Investment (US\$ mil)	Country	Location	Main Products
2014	Texhong Group	300	Hong Kong	Quang Ninh	Yarn, fabrics, textile and garment
	TAL Group	600	Hong Kong	Hai Duong	Yarn, fabrics, and dyeing
	Yulun Group	68	China	Nam Dinh	Yarn and fabrics
	Nam Phuong Textile Limited	120	Hong Kong (joint-venture)	Binh Duong	Fabrics
	Shenzhou International	140	Hong Kong	Cu Chi	High-end garment
	Sheico Group	50	Taiwan	Cu Chi	Weaving and garment
	Linen Supply Services	3	Japan (joint venture)	Dong Nai	High-end laundry service
2015	Hyosung Istanbul Tekstil	660	Turkey	Dong Nai	Yarn
	Polytex Far Eastern	274	Taiwan	Binh Duong	Yarn and fabrics
2016	De Licacy Vietnam	100	Taiwan	Binh Duong	Yarn, fabrics, dyeing, garment
	Chain Yarn Vietnam	87	Taiwan	Tay Ninh	Yarn, fabrics, fabric finishing
	Maple Co., Ltd.	110	Singapore	Bac Ninh	garment
	Dong-IL Vietnam	51	South Korea	Dong Nai	Specialized fabrics

Tỷ trọng xuất khẩu của 10 DN XK lớn nhất trong năm 2014 (%)



Đối sách của Việt Nam



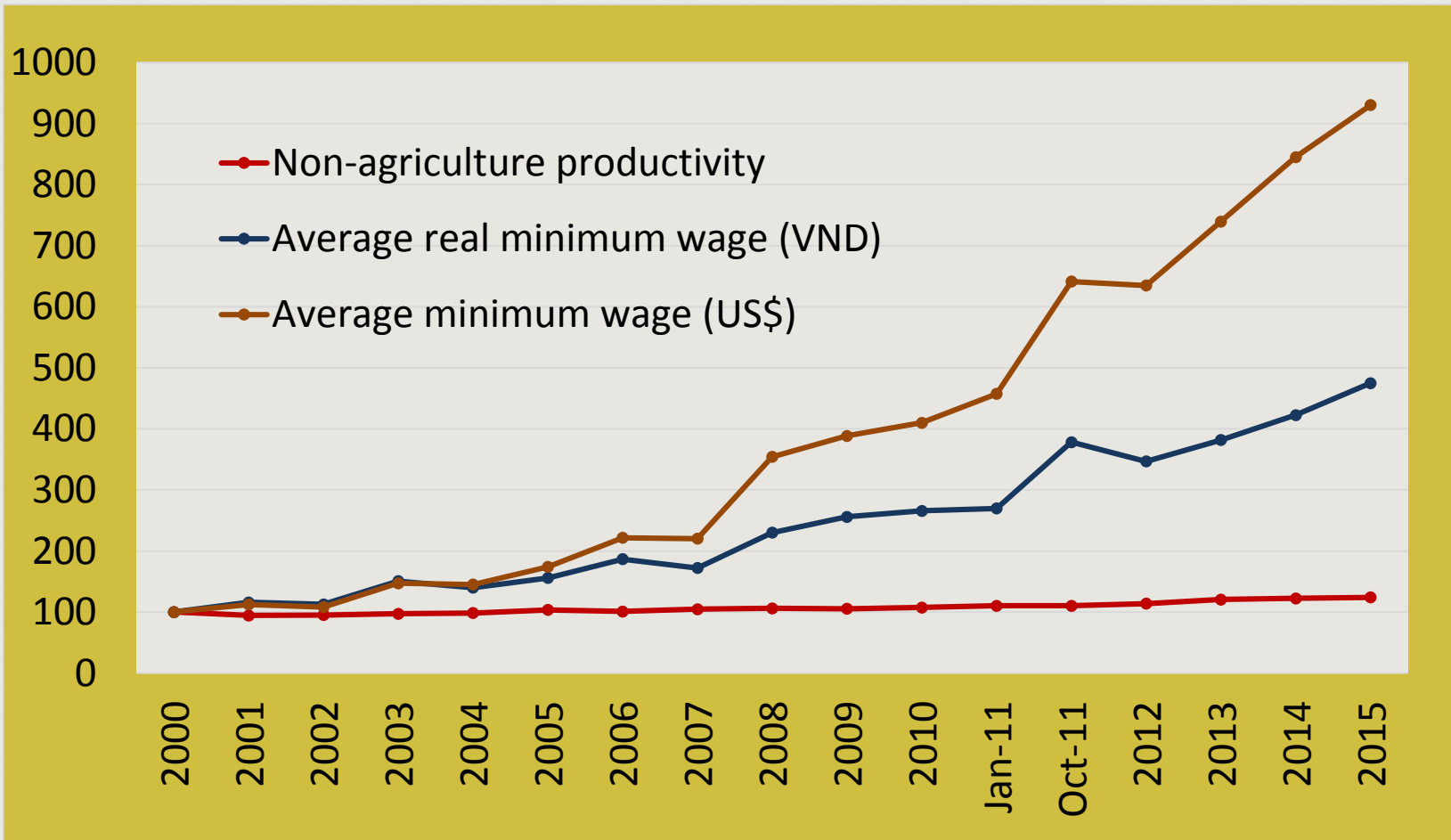
- Hội nhập là quan trọng, song phương thức hội nhập còn quan trọng hơn
- Phải tận dụng thật hiệu quả các cơ hội từ hội nhập kinh tế quốc tế
 - Thu hút đầu tư nước ngoài có chọn lọc với tầm nhìn dài hạn
 - Tìm mọi cách gia nhập mạng lưới cung ứng của các MNCs
 - Tận dụng các FTA thế hệ mới để mở rộng thị trường xuất khẩu
 - Phối hợp chính sách hiệu quả giữa các bộ ngành
 - Có đối sách thích hợp bảo vệ thị trường nội địa
- Cải cách thể chế trong nước song hành với hội nhập quốc tế
 - Ngoại lực là quan trọng, nội lực là then chốt
 - Mời gọi hội nhập quốc tế để cải cách thể chế trong nước

Xin cảm ơn sự chú ý của các bạn!

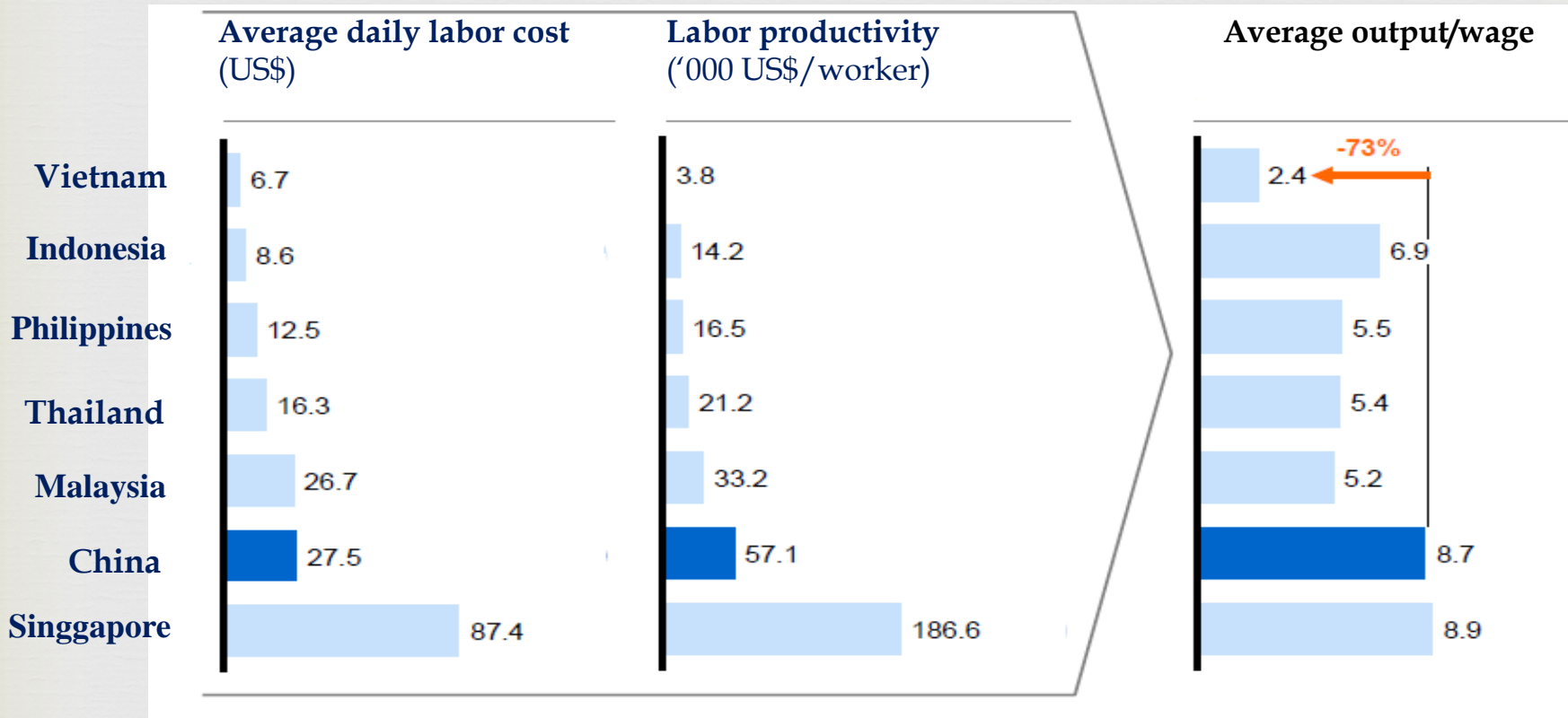


Vũ Thành TỰ Anh
Trường Đại học Fulbright Việt Nam
30/03/2018

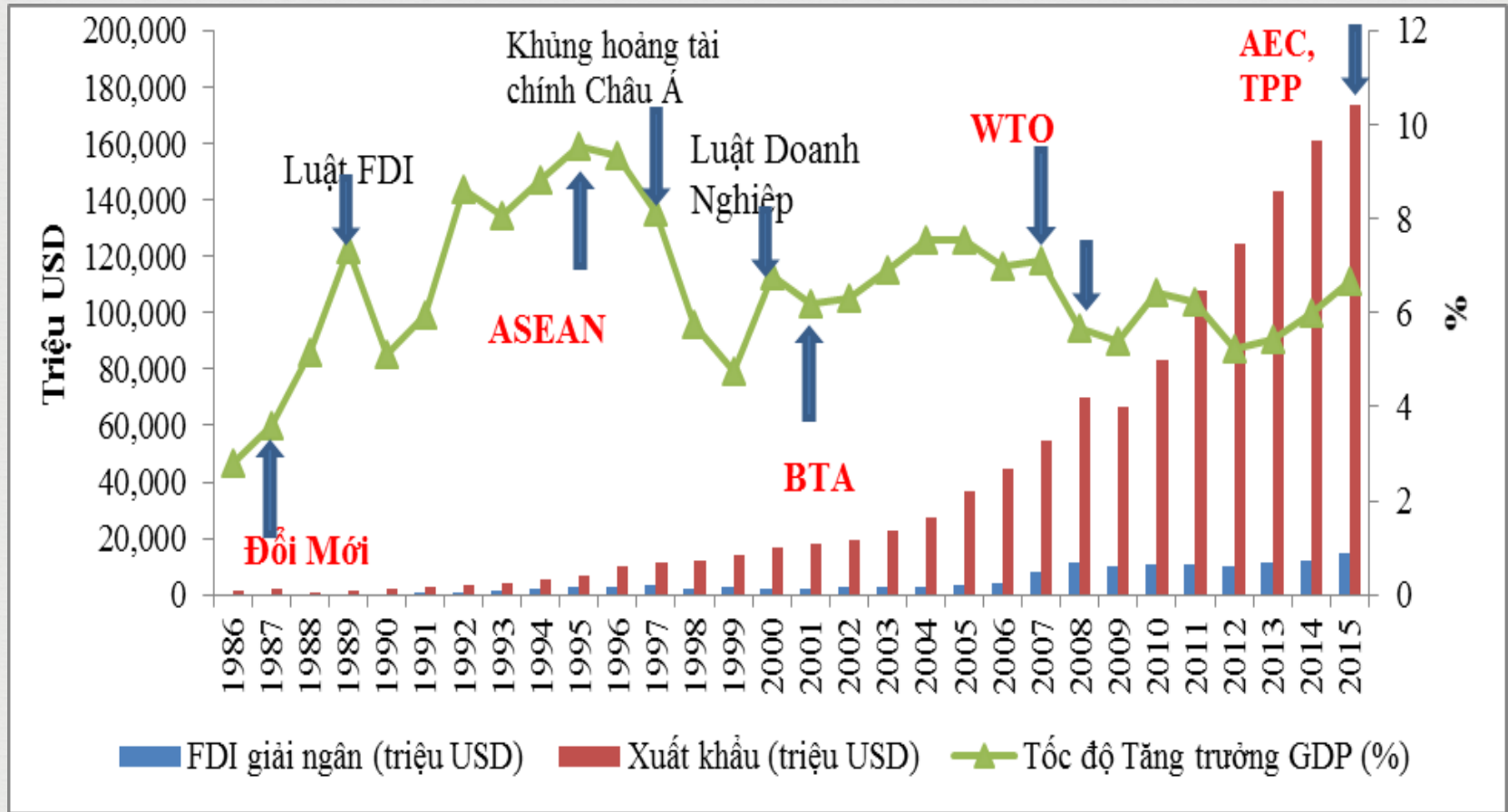
Minimum wage vs.. Productivity



Labor cost and productivity



Hội nhập và tăng trưởng kinh tế



Bài học tăng trưởng ở Việt Nam



- ❧ **Bốn động cơ tăng trưởng chính đều phải chạy tốt**
 - ❧ Khu vực doanh nghiệp nhà nước
 - ❧ Khu vực kinh tế tư nhân trong nước
 - ❧ Khu vực kinh tế nông nghiệp
 - ❧ Khu vực doanh nghiệp đầu tư nước ngoài
- ❧ **Cải cách thể chế bên trong đi đôi với hội nhập kinh tế bên ngoài**
 - ❧ Nếu không, ba động cơ đầu ì ạch, chỉ FDI hưởng lợi
 - ❧ Kết quả là kinh tế kém hiệu quả và hội nhập nông cạn